



Hoàng Văn Chí

## Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc

Phần II:

TÀI LIỆU (NHÂN VẬT VÀ TÁC PHẨM)

000o000

Chương 2:

Phái thanh niên (tiếp theo)

### TRẦN LÊ VĂN

**Trần Lê Văn**, năm nay 37 tuổi, quê ở Nam Định, là cháu nhà văn Trần Kế Xương, tức Tú Xương. Ông từng làm giáo học ở Thuận Châu thuộc Sơn La, và nhân dịp đó lấy một cô gái Thái làm vợ. Trong thời gian kháng chiến, ông dạy học ở một trường tư thục, trong tỉnh Thanh Hoá. Vì bà vợ là người thiếu số, không đủ khả năng để buôn bán dưới đồng bằng, nên gia đình ông chỉ sống vồn vện bằng số lương hằng tháng của ông là gần một tạ gạo. Vì vậy nên suốt trong thời gian kháng chiến ông rất cơ cực. Sự nghèo túng của ông đã trở thành thành ngữ. Tính nết ông rất hiền lành. Ông ưa chịu đựng hơn là phản kháng. Giọng văn của ông lúc nào cũng có vẻ “thủ thi”. Tuy vậy gần đây, chịu không nổi, ông có viết mấy bài đả kích chế độ một cách kịch liệt, đăng trong *Nhân văn* và *Giai phẩm*.

Chúng tôi chọn bài **“Bức thư gửi một người bạn cũ”** để giới thiệu ông vì bài này có nhiều tính chất văn nghệ hơn những bài tham luận về chính trị. Trong bài **“Bức thư gửi một người bạn cũ”** ông đã dùng một giọng văn nhẹ nhàng để tả một cán bộ cộng sản điển hình, đồng thời ông cũng phơi bày những nỗi khổ cực ông đã phải chịu đựng trong suốt chín mươi năm. Chắc chắn là ông không tránh khỏi cảnh tù đày mạn rừng núi.

#### Bức thư gửi một người bạn cũ

Hà Nội tháng 8 năm 1956

Thân gửi anh Nguyễn Vinh Hoa

Tiết trời vừa mới vào thu. Tối nay lại là tối thứ bảy. Tôi định ngồi vắn vợ trên ghé công cộng, thường thức cảnh ái tình của người khác và trở về làm thơ ca ngợi cuộc đời. Thế mà, chẳng biết nghĩ ngợi ra sao, tôi rảo cẳng về nhà cặm cũi ngồi trong gian phòng vừa hẹp vừa thấp, không khí oi bức như trong một cái hầm, viết thư này cho anh. Bức thư này, tôi bản khoản đã lâu lắm, hôm nay mới hạ bút viết. Những điều sắp nói với anh, tôi đã định trình bày dưới một hình thức khác: thơ ngụ ngôn kiểu La Phong-ten hay chuyện cổ tích kiểu An-đéc-sen. Tôi không có tài làm thơ ngụ ngôn hay viết chuyện cổ tích. Và tôi nghĩ: viết như vậy có lẽ sẽ là một thái độ úp mở. Tính rụt rè đã từng làm cho tôi có thái độ úp mở đó. Chính anh và một số ít người giống anh đã tạo cho tôi cái tính rụt rè đáng bị ấy. Tôi không giận anh nữa đâu. Lúc này tôi thấy lòng mình bình tĩnh như mặt biển sau trận bão. Ví như vậy chắc anh thấy là quá đáng vì mấy ai ở đời dám ví lòng mình như biển cả. Và chính biển cả, ngay giữa lúc mặt nó bình tĩnh nhất, biết đâu lòng nó chẳng quay cuồng những luồng sóng ngầm!

Tôi biết do thói quen lâu năm, anh sẽ nhíu đôi mày, nghiêm sắc mặt, nhô gò má lên để làm cho tôi “biết điều hơn”, nghĩa là co rúm người lại chui vào cái vỏ như một con ốc sên hoặc anh sẽ ban tặng một cái cười rất có nghiên cứu, một cái cười khoan dung độ lượng để tôi thấy “mọi sự đều vui vẻ” và đem ngủ khỏi giật mình. Thực ra, hai vẻ mặt khác nhau của anh đều đưa nhằm tới một kết quả là làm cho người khác giấu diếm ý kiến thực của mình. Một nhà văn bi quan nào của thời xưa có nói: “Ngôn ngữ vốn dùng để che đậy những ý nghĩ thực”. Tôi không cho câu ấy là đúng, nhất là trong thời đại của chúng ta. Người ta lúc còn sống cạnh nhau nếu không nói thật với nhau thì đợi đến cuộc Phán Xét Cuối Cùng mới nói thật hay sao?

Trải bao thế kỷ, nhất là trong cái phần đã qua của thế kỷ này, máu đã đổ nhiều, xương đã rơi nhiều cũng chỉ là để đưa tới một cuộc sống *thật*, với những con người thật biết cảm nghĩ *thật*. Anh định góp sức với loài người tạo nên cuộc sống *thật*, sao anh lại cứ làm một người *giả* trong cái xã hội đang hy sinh nhiều để vươn mạnh lên cái *thật* này? Thời cũ, có những kẻ coi cuộc đời như một hí trường, rắp tâm đội mũ đeo râu chứ không thích làm một vai chạy hiệu. Lại có những kẻ coi cuộc đời như canh bạc, muốn xông vào thi thử những ngón xảo trá để ăn to. Thậm chí có kẻ quan niệm cuộc sống là một thương trường. Từ những cái rẻ giá nhất như áo cũ, đồng nát cho đến những cái cao siêu nhất như đạo lý của các đảng triết nhân, bọn họ đều có thể dùng để làm ra lợi lộc được cả. Tôi nói cho vấn đề theo kiểu Vũ Trọng Phụng thể thôi, chứ chẳng có dụng tâm ám chỉ gì anh vì anh cũng không đến nỗi mang đủ các tàn tích xấu xa đến thế. Mặt khác, tôi không ưa gì cái thói ám chỉ, nó là thói quen của thời nô lệ.

Trong thư này, tôi gọi anh bằng cái tên cũ Nguyễn Vinh Hoa, anh cũng đừng nên lấy thế làm méch lòng. Chỗ bạn bè thân tình, tôi mới dám suồng sã thế. Anh cho phép nhắc lại một kỷ niệm: hồi chúng ta cùng học trường Bưởi, có lần anh kể tôi nghe rằng nhà ta vốn dòng trâm anh thế phiệt. Ông cụ nhà ta đêm đêm nằm cạnh khay đèn hay kể hai câu Kiều:

Vinh hoa phú quý ai bì

*Vườn xuân một thuở để bia muôn đời.*

Khi anh ra đời, ông cụ đặt cho anh cái tên đẹp đẽ ấy, làng xóm ai cũng phục. Anh lớn lên hãnh diện vì cái tên ấy, kiêu kỳ với mọi người và vì cái gia thế ấy. Là bạn cùng đèn, cùng sách mà hồi đó đối với anh tôi đã thấy tủi thân lép vế trước thái độ mục hạ vô nhân của anh. Ấy là vì tôi chưa được Cách mạng dạy cho hiểu rằng: giá trị con người đâu phải ở cái tên đẹp và dòng họ sang!

Sau tháng Tám 45, gặp anh thì anh không còn là Nguyễn Vinh Hoa nữa mà đã trở thành Lê Hùng Tiến. Giả sử một nhà cách mạng chân chính đổi tên đổi họ để kẻ địch khỏi tìm ra tung tích thì ai cũng thấy phải lẽ. Nhưng đảng này, anh đổi tên, xét ra chỉ để có một cái nhãn hiệu mới thay cho cái nhãn hiệu cũ mà anh cho là quá thời. Với cái nhãn hiệu mới này, anh nghênh ngang, nghễnh nghện bước vào cuộc đời mới, che mắt thế gian bằng một thứ trang sức mạ vàng. Anh cất nghĩa cho tất cả mọi người: Hùng là *anh hùng*, Tiến là *tiến bộ*. Thiên hạ bắt đầu nể anh. Anh lại phân bua với quần chúng rằng anh đã tự ý chia cả gia sản cho dân nghèo ngay khi giành chính quyền ở huyện Thái Ninh, quê nhà anh, và hôm nhân dân xông vào chiếm lấy huyện đường, anh vác khẩu súng chim đi đầu... hô khẩu hiệu. Thiên hạ càng nể anh hơn nữa. Thế là, mập mờ đánh lận con đen, dùng danh từ, khẩu hiệu làm lá chắn và bùa hộ mệnh, anh có đủ can đảm chơi trò trịch thượng với đời. Cái chất sống bùng bùng chứa đựng trong các danh từ khẩu hiệu của thời đại mới, anh đang tâm bóp méo, vắt kiệt nó đi theo trí tưởng tượng kỳ quặc, bệnh não của anh, hòng bóp méo con người, vắt kiệt chất sống của con người mà Cách mạng đã đổ bao nhiêu máu mới giành lại được.

Anh thường hay bảo người khác “liên hệ bản thân”. Bây giờ anh thử “tự liên hệ” xem sao? Ở đây tôi không có đủ quyền hạn làm một việc kiểm thảo hay lên mặt quan toà buộc tội anh như anh vẫn thường buộc tội người khác. Nhưng là một con người, lại là bè bạn anh, tôi tưởng có quyền góp một vài “hiện tượng” giúp anh nhìn lại con người mình. Dụng ý tốt nhưng lời nói có vụng về, xúc phạm đến lòng tự ái cũng mong anh thế tất cho. Nhớ lại còn thấy buồn cười với cái tên “*Ông Khẩu hiệu*” người ta tặng cho anh. Ngày đầu kháng chiến có khẩu hiệu “quần chúng hoá sinh hoạt”. Anh nắm luôn lấy nó để đóng một vai kịch khá lý thú. Hồi ấy mới về nông thôn, anh tuyên bố âm ỹ là “cương quyết bỏ cái khoản xà-phòng trong sổ chi tiêu riêng” vì có “nông dân có dùng xà-phòng đâu mà vẫn sống được”. Ra đường, anh ăn mặc tồi tàn và đi chân đất, tối về không rửa chân trước khi đi nằm. **Chủ nhà vốn người chất phác, tin ngay anh là người tốt và nhường cho anh căn nhà rộng nhất, cái giường vững nhất, tấm chiếu lành nhất, lại để anh sai khéo con người ta làm những công việc vặt cho anh.**

Mặc áo vá, đi chân đất, ly dị với xà-phòng, trút bỏ cái lột “Vinh Hoa” cũ với cổ cồn ca-vát, anh đã tự nhủ thấy mình là **hiện thân của đạo đức mới**, đạo đức của quần chúng và thấy có quyền phẫn uất với mọi cái mà anh cho là trái với nền đạo đức ấy. Vì hay phẫn uất, anh hay lên giọng kẻ cả mắng người. Người bị mắng đầu tiên là chủ nhà, kẻ đã nhường nhà cho anh ở. Nhân ngày giỗ mẹ, ông bà ấy mời chúng ta ăn cỗ. Cỗ đây có nghĩa là cơm không dọn như thường lệ, lại có vài đĩa thịt và cả tí “nước cay” nữa. **Chủ khách đang vui vẻ, anh mượn hơi men, nửa đùa nửa thật, luận thuyết về sự “không nên phạm chính sách tiết kiệm – cần phải ăn cơm độn – một giọt rượu là một giọt máu”.** Bà chủ nhà thừa lúc anh ra ngoài, ghé tai tôi nói bằng một giọng sợ sệt: “nhà cháu có điều gì sai phạm, ông làm ơn nói với ông Tiến bỏ quá đi cho”. Tôi phải lấy lời lẽ giải thích, an ủi mãi người ta mới yên lòng. Đó là một lời: “**quần chúng hoá**” đặc biệt của anh. Anh căm thù nhất

“cái bệnh tiểu tư sản”. Tôi cũng biết anh đã hiểu rộng câu **“tẩy rửa đầu óc tiểu tư sản”** trong sách vở. Những **tàn tích tiểu tư sản như đồng hồ, bút máy, nhẫn vàng, anh giấu biệt một chỗ. Một buổi sáng, chị ấy lấy hộp gíp ra đánh răng, tự nhiên anh thấy nộ khí xung thiên, quẳng luôn hộp gíp xuống ao vì “dùng gíp đánh răng là đầu óc tiểu tư sản”**. Chủ nhà nhìn anh, kinh ngạc. Dần dần ba tiếng “tiểu tư sản” trở nên những tiếng anh quen dùng để kháng cự mọi sự anh không đồng ý. Đại khái người ta mặc cái áo đẹp, hoặc giữ ảnh nhân tình trong túi hay buổi tối chơi ngắm trăng đều là “tác phong tiểu tư sản cả”. Thậm chí cô bé con nhà hàng xóm chạy sang khoe với bạn cái mùi xoa thêu cảnh hoa con bướm cũng bị anh phê bình ngầm là “ảnh hưởng tiểu tư sản”. Anh quên hẳn cái áo gấm lam của anh còn giữ từ ngày cưới vợ cất ở đáy hòm, thỉnh thoảng vắng người anh đem ra phơi. **Giá lúc ấy phát động quần chúng rồi thì khối người vô cơ bị anh liệt phăng vào loại địa chủ gian ác chứ không bền!**

Anh có thấy không? Lối sống giả tạo ấy cứ theo cái đà tự phụ, tự mãn của anh mà phát triển lên. Năm bắt đầu có chỉnh huấn, anh xung phong đi ngay. Khi đó chúng ta cùng công tác ở một cơ quan. Anh là một trưởng ban, tôi là một nhân viên. Tôi cùng đi dự lớp chỉnh huấn với anh. Trong lớp có khẩu hiệu **“Thành khẩn phê bình và tự phê bình”**. Một số đồng chí có khuyết điểm nặng, can đảm nói ra. Có người khóc vì hối hận. Ai chẳng cảm động trước sự nói thật, khóc thật. Anh ngồi làm lì mấy ngày trời, tỏ ra nung nấu ghê lắm. Một đêm mọi người đang ngủ yên, anh tung chăn vùng dậy, lay gọi đồng chí tổ trưởng và khóc thét lên, bộc lộ một tội tày đình: một năm nào đó, sau Cách mạng tháng Tám, anh có tổ chức một đảng phát-xít lấy tên là đảng “Quạ đen” âm mưu làm những việc khuynh đảo. Sau khi “tranh đấu bản thân” anh nói ra “sự thật” với một niềm đau xót vô cùng. Anh xếp đặt câu chuyện có tình tiết hẳn hoi, ly kỳ như chuyện trinh thám. Hôm sau được “báo cáo điển hình” ở hội trường. **Thỉnh thoảng anh khóc nấc lên, oản người như con sâu bị ném vào lửa, tỏ vẻ ăn năn hối lỗi đến cao độ. Gần hết báo cáo, tự nhiên huých một cái, anh ngã lăn xuống đất, ngất đi.** Anh em xúm lại vực anh dậy, gọi y tá đến tiêm thuốc hồi sinh. Người đời vốn tốt bụng nên cả tin, xôn xao khen ngợi, “anh học viên thành khẩn gương mẫu”. Tôi cũng có tính cả tin, đầu dảm ngờ anh bịa chuyện cho ra dáng yêng hùng. Tôi lại phục anh về cả hai mặt: một là “to gan lập đảng phát-xít” hai là “làm lỗi đến thế mà dưng cảm nói ra”. Tuy nhiên, tôi cứ loay hoay tự hỏi: **“Quái, hẳn lập đảng phát-xít lúc nào mà mình ở sát nách cũng không biết?”**

Ngày qua tháng lại, anh cũng làm đến chức trưởng ty. Chẳng hiểu duyên nợ tiền kiếp thế nào mà tôi cứ phải ở gần anh mãi. Chuyến này anh lập nghiêm hơn trước nhiều. Trước anh cũng có những lúc vui tính và biết cười to như mọi người. Nhưng khi tự cảm thấy mình quan trọng quá rồi thì anh cười càng ngày càng ít. Khi chào ai thì chỉ vừa kịp nhếch nửa cái mép lại đóng lại ngay. Đây cũng lại là một cách anh áp dụng bốn chữ “thái độ nghiêm túc”. Trình độ “nghiêm túc” của anh càng lên cao thì hình thù anh càng thay đổi. Người khô đét lại, thẳng đuồn như một cái áo quan, mắt chỉ biết trợn chứ không biết nhìn, mặt tái đi vì luôn luôn giận dữ với các loại khuyết điểm trên đời, hai hàm răng xít lại, dẫu có cạy cũng chẳng ra một nụ cười.

Từ khi trong phòng anh dán khẩu hiệu “đặt lợi ích chung trên lợi ích riêng” thì quả anh tỏ ra gương mẫu không ai bì kịp. Ở đâu và lúc nào anh cũng chỉ nói toàn chuyện công tác, không bao giờ đã động tới chuyện vợ con, gia đình. Anh kiêng những chuyện đó như bậc chân tu kiêng phạm giới. Thành thử chúng tôi mỗi khi thèm khát nói về đời tư của nhau một chút, thường phải chờ khi vắng mặt anh mới dám nói vì ngại bị phê bình là “cá nhân chủ nghĩa”, “gia đình chủ nghĩa” và nhiều chủ nghĩa tồi tệ khác nữa. Cũng vì thế mà trong năm sáu năm trời công tác ở cơ quan, dưới quyền điều khiển của anh, tôi chỉ dám đánh bạo xin về thăm nhà một lần, khi nghe tin đưa con đầu lòng của tôi bị thương hàn nặng. Quả thực trông bộ mặt thiếu não của tôi lúc ấy, anh cũng cho phép nhưng không quên kèm theo một câu: “đồng chí không nên nặng đầu óc gia đình nhiều quá!”. Tôi về đến nhà, thẳng bé suýt qua đời. Nếu không nhờ hàng xóm láng giềng cứu sống nó thì tôi oán hận anh biết ngần nào! Thú thật có một lần tôi bắt gặp anh cũng “nặng đầu óc gia đình” nghĩa là anh viết thư gửi về nhà cho chị ấy. Đang đề phong bì, chợt trông thấy tôi, anh giấu bức thư xuống dưới một chồng sách. Tôi suýt phì cười nhưng cũng hơi mếu anh, chính vì cái việc nhỏ mọn “viết thư cho vợ” đó.

Chùng cảm thấy mình cô độc, bất giác một hôm anh dán trên tường một **khẩu hiệu mới “phải hoà mình với quần chúng”** và lập tức thực hiện ngay. Mỗi ngày anh để ra mười lăm phút (có ghi trong thời khoá biểu) để săn sóc mọi người. Săn sóc đây có nghĩa là đến vỗ vai từng người rồi hỏi: “ăn cơm chưa?” hoặc “có khỏe không?” hoặc chỉ gọn lỏn có hai tiếng “thế nào?”. Người được hỏi, thấy cảm động, sắp bắt đầu kể lể tâm sự thì anh đã vội chạy sang phía người khác và hỏi nhưng câu đúng như vậy. Chẳng lẽ những lúc ấy chúng tôi lại nói thật với anh rằng: **thà anh tặng chúng tôi mỗi tháng một nhát dao còn hơn ngày nào cũng vỗ vai thăm hỏi kiểu ấy**. Chiều chiều cơm nước xong là có một giờ để **dân vận** (cái này cũng được ghi trong thời

khoá biểu). Đồng bào đã thuộc lòng những câu dân vận của anh: cụ bao nhiêu tuổi? Cụ có mấy con? Con cụ làm gì? Người ta chưa kịp đáp câu này, anh đã hỏi sang câu khác. Có người đã bị anh hỏi như vậy hàng mấy chục lần. Sau những giờ dân vận, anh về ngủ yên giấc như đã làm tròn một nghĩa vụ lớn đối với giống nòi.

Hồi ấy anh cũng có một người bạn thân. Đó là một sự lạ. Bạn anh tôi không nhớ tên là gì. Anh chàng ấy giống anh như tạc. Hai anh em gặp nhau mỗi tuần một lần vào chiều thứ bảy, rất đúng giờ (chắc là việc này cả hai đều có ghi trong thời khoá biểu). Trò chuyện tâm giao giữa hai anh cũng có “chương trình nghị sự”. Phần thứ nhất: phân tích tình hình thế giới, phần thứ hai: phân tích tình hình trong nước, phần thứ ba: phân nản về những kẻ sai lập trường. Khi các anh có vẻ đã ngấy nhau rồi thì bắt tay nhau và hẹn chiều thứ bảy sau lại gặp nhau. Thường lệ cứ sau đúng một tiếng rưỡi đồng hồ tâm sự là các anh ngấy nhau.

Tôi vừa nói tới hai chữ “lập trường”. Ái chà! Về vấn đề này thì thiết tưởng cả thế giới dân chủ khó lòng tìm ra một người “đúng lập trường” như anh. Tôi có nhiều dịp thấy rõ điều này. Anh thường nói: lập trường tỏ rõ nhất trong ngôn ngữ. Vì vậy ở điểm này anh ráo riết lắm. Đồng chí cấp dưỡng một hôm kho thịt, gọi món ấy là “thịt kho Tàu”, anh “chỉnh” đồng chí ấy ngay tại chỗ: **“sao không gọi là *thịt kho Trung Quốc*?”** Những tiếng ghép quen dùng như chè Tàu, giày Tàu. anh đều nhất thiết đổi là chè Trung Quốc, giày Trung Quốc v.v. Có lúc tôi đánh bạo góp ý kiến: “Ta gọi nước bạn là Trung Quốc thì đúng lắm rồi, nhưng có một vài trường hợp thiết tưởng có thể linh động được chứ!”. Anh trừng mắt: “tư tưởng này là tư tưởng phá hoại **tinh thần hữu nghị!**”.

Trong một phút đùa cợt, tôi ví cái dáng điệu lắc cắc của một anh bạn như dáng điệu “ét ô tô” thời Pháp. Thế là tôi bị phê bình nghiêm khắc ngay là “xúc phạm tới giai cấp công nhân”. Chẳng những chúng tôi mà cả quần chúng đông đảo cũng lắm phen được anh giáo dục về lập trường rất chu đáo. Từ sau phát động quần chúng có những vở kịch trình bày những cảnh địa chủ áp bức nông dân. Khán giả nhiều khi cảm động không cảm được nước mắt. Nghe nói thế, **anh cũng chuẩn bị nước mắt từ ở nhà mỗi khi đi xem kịch**. Thường thường anh khóc đúng lúc. Nhưng cũng đôi khi **khóc hơi bừa bãi**. Thí dụ một buổi đi xem chèo, giữa lúc tên địa chủ trên sân khấu đánh nông dân mạnh quá, rơi cả râu thì anh hu hu khóc. Những người xung quanh đang cười thì bị anh mắng ngay là “thương địa chủ, giễu nông dân”. Mọi người lấm lét nhìn anh và cho đến khi hạ màn không ai dám cười nữa.

Về vấn đề phê bình và tự phê bình, anh cũng rất triệt để và có nhiều sáng kiến. Mỗi tối trước khi đi ngủ, có mười lăm phút “tự tu” nghĩa là kiểm điểm lời ăn, tiếng nói, việc làm trong một ngày: anh này chót chê tác phẩm của một nhà văn nước bạn là kỹ thuật kém, anh kia trót để cho một người bạn thân ở xa biết địa chỉ cơ quan, anh thứ ba trót sang xin nước uống của một bà hàng xóm, hại cho chính sách dân vận, đều phải kiểm điểm và truy động cơ tư tưởng cả. Chúng tôi ngồi xếp chân bằng tròn như những pho tượng trên chùa xung quanh ngọn đèn dầu lạc, ánh sáng hắt lên những nét mặt đăm chiêu, tiếng nói lầm rầm như đọc kinh sám hối. Ngày chủ nhật thường được nghỉ nửa buổi. Còn nửa buổi kiểm thảo hàng tuần. Việc này làm kỹ hơn tự tu hàng ngày và phải vận dụng lý luận để phê phán lỗi lầm. Anh ngồi điều khiển, mặt đầy sát khí, cất tiếng rè rè như cái máy hát cũ đem những bài lý luận ra “đối chiếu với thực tế” và phê phán những khuyết điểm để xây dựng cho từng đồng chí. Anh có một lối “phân tích, tổng hợp, quy kết” các loại tư tưởng một cách rất khoa học. Một anh có bệnh ngủ gật trong khi học tập, bị anh phê phán như thế này: *ngủ gật là coi nhẹ học tập, coi nhẹ học tập là coi thường lý luận của ta, coi thường lý luận của ta là đứng về phe phản động*. Kết luận: *ngủ gật là phản động*. Tôi không tin rằng thâm tâm anh cũng nghĩ như thế. Tôi nhớ chuyện người ông của Goóc-ki cứ cuối tuần lễ tập trung các cháu lại hỏi tội và vác roi quật những đứa nghịch ngợm. Ở điểm này quả anh giống người ông của Goóc-ki.

Nói đến Goóc-ki, tôi lại nhớ chuyện văn nghệ. Nói cho công bằng anh cũng là người có khiếu văn nghệ và có quan điểm văn nghệ riêng. Anh chủ trương rằng: văn Liên Xô nhất thiết hay hơn văn Trung Quốc, văn Trung Quốc nhất thiết hay hơn văn Việt Nam. Ở trong nước thì văn sĩ cấp khu giỏi hơn văn sĩ cấp tỉnh, văn sĩ cấp tỉnh giỏi hơn văn sĩ cấp huyện. Hay hơn tất cả văn chương các cấp là ca dao ở các bích báo. Lý luận như thế cũng hơi đảo lộn trật tự nhưng thấy đúng quan điểm quần chúng anh lại yên tâm. Chúng tôi sống luẩn quẩn với anh trong sáu năm trời đằng đẵng. Cơ quan cũng có chuyển địa điểm nhiều lần. Nhưng bất cứ ở đâu, con người anh cũng lù lù như một cái bóng đen đè nặng lên cuộc đời chúng tôi. Chúng tôi đếm từng bước đi, nén từng hơi thở, ghìm từng lời nói. Chúng tôi sống thâm lặng, khép nép, như những người đàn bà tu kín, sắc mặt vàng vọt dần, mạch máu khô kiệt dần ở một nơi thiếu ánh sáng mặt trời. Không biết trong bấy nhiêu năm, chúng tôi đã làm lợi gì cho ai? Và chính anh nữa, anh đã làm lợi gì cho ai? Chúng tôi hỏi đó chỉ có cái thú tai ác là rình lúc nào rảnh việc, tìm chỗ nào vắng nhất cùng nhau bàn về anh để giải trí. Có lúc chúng tôi ví anh

như “ông Hít-le” (vì anh cũng đã bộc lộ là đã có phen định làm ông “Hít-le con” cơ mà) có lúc ví anh như một gã thơ lại hách dịch, hoặc một cụ đồ gàn tuồng cách mạng toàn là chuyện *chi, hồ, giả, dã*... Chúng tôi vẽ bức biếm hoạ ngộ nghĩnh: anh xếp các khẩu hiệu làm bậc thang leo lên ghế thủ trưởng. Chúng tôi còn làm vè đề dưới bức hoạ.

Anh định làm cho chúng tôi sợ thì quả thật anh đã đạt được kết quả mỹ mãn: chúng tôi hàng ngày ngồi trước mặt anh làm việc như những cái máy, nói đúng hơn như những viên tiểu thơ lại. Nói chuyện với anh thì chỉ biết xã giao bằng những câu rất “đúng lập trường” rồi mong mỗi những phút được bá cổ nhau chạy ra chỗ vắng nói tếu cho nở phổi. Cộng lại những phút này cũng hiếm lắm. Trong giấc ngủ hình ảnh của anh cũng không để chúng tôi được nghỉ ngơi thật sự. Có đêm tôi mơ thấy hai cánh tay gầy guộc của anh có móng nhọn nắm cổ tôi lôi xuống một cái hầm tối om, đập nắp lại. Có đêm lại thấy anh hoá ra con quạ đen quắp tôi bay đi như con đại bàng quắp nàng công chúa trong truyện cổ tích. Tôi thường kêu ú ớ hoặc ngiên răng trong những giấc mơ kinh hãi đó.

Hồi tưởng lại cho kỹ trong ngần ấy năm cũng có một đôi lần, tôi thấy có cảm tình với anh. Cái lần đồng chí Mẫn ở Khu về có việc ở Ty, làm cho chúng tôi và cả anh ngấm nghĩ. Đồng chí ấy, kể ra không “oai nghiêm” bằng anh. Đồng chí ấy xuề xoà vui tính, thỉnh thoảng cũng nói tếu như chúng tôi. Tôi lấy làm lạ rằng trong những ngày tiếp đồng chí Mẫn, hình thù dáng dấp anh có đổi khác. Anh nhũn nhặn lắm. Bộ mặt trở nên hiền lành lại có vẻ đũa trẻ ngoan ngoãn. Đồng chí ấy nói đùa anh cũng vâng vâng dạ dạ vì lâu ngày anh quên cả nói đùa. Sau khi đồng chí Mẫn đi, anh bắt chước tác phong của đồng chí ấy được vài hôm nhưng ngượng ngập trông thật tội nghiệp. Trước kia anh đã lên cấp bằng con đường nghiêm khắc nay anh lại định lên cấp bằng cách vui tính nhưng than ôi! tre già uốn dễ gãy, lụa đen khó nhuộm hồng.

Một kỷ niệm khó quên nữa là cái lần anh ốm nặng. Ngồi bên giường bệnh sẵn sóc anh, tôi được nghe anh kể chuyện nhà chuyện cửa. Anh nhớ bà cụ, nhớ chị và các cháu. Lại tả cảnh quê hương với những con đê rộng nhẵn. Tôi có ý nghĩ hơi tệ: giá anh ốm mãi lại hoá hay. May sao khi anh khỏe lại thì tôi được điều động sang cơ quan khác. Bây giờ nửa mừng nửa sợ được biết tin anh. Tôi hỏi chuyện anh em, có người tặc lưỡi nói: “Hắn vẫn như trước.”. Tôi không tin nhưng vẫn thấy ngại ngại. Đêm nay tôi cố gắng bình tĩnh để quên mọi bức dọc cũ, viết thư cho anh. Việc đã qua thuộc về dĩ vãng. Tôi không trách anh đã làm phao phí tuổi trẻ và năng lực của một số người trong bấy nhiêu năm. Vì trách nhau cũng chẳng có lợi gì. Anh không phải là một người lắm cảm đâu. Anh rất khôn ngoan nhưng đã tính toán lắm. Dựa vào một danh nghĩa lớn, anh làm toàn những việc tửn tử. Cách mạng đấu tranh cho cái *thật*, anh dựa vào đấy để làm cái *giả*. Cách mạng yêu con người, anh không biết yêu con người. Cho nên có lúc xung quanh anh như lạnh lẽo toàn là tử khí. Xác chết toát ra thể nào được hơi nóng. Người khỏe mạnh, ai thích đến gần xác chết, kể cả xác chết người yêu. Anh chưa phải là một xác chết hẳn đâu. Thời đại còn có thể tiêm thuốc hồi sinh cho anh được. Anh nên sống cho trọn vẹn, cùng với mọi người xây dựng cuộc sống. Người ta sẽ yêu mến anh, anh cũng sẽ biết yêu mến mọi người. Cuộc sống sẽ thú vị biết bao! Tôi nói có vẻ nhà mô phạm lắm nhĩ! Đó là thói quen của nghề nghiệp. Anh hiểu cho lòng chân thành là quý.

(Trích *Giai phẩm mùa Thu* – Tập I)

## HOÀNG TÍCH LINH

**Hoàng Tích Linh**, năm nay chừng 40 tuổi, quê ở làng Đông Ngạc, gần Hà Nội, em ruột nhà văn Hoàng Tích Chu và hoạ sĩ Hoàng Tích Chù. Cùng với Trần Dần, Hoàng Tích Linh tham gia bộ đội và công tác trong đoàn kịch của trung ương. Ông viết nhiều kịch ngắn, nhưng có hai bản chúng tôi trích sau đây là đặc sắc hơn cả *Vở Xem mặt vợ*, phù hợp với bài thơ “Tôi tìm em” của Tạ Hữu Thiện, nêu lên sự bản khoán của cả thế hệ thanh niên ở Bắc Việt hiện nay là các cô gái mà họ định lấy làm vợ, đã bị nền giáo dục cộng sản làm chột mắt tình yêu. Các cô này chỉ quan niệm hôn nhân như một việc phục vụ Đảng, phục vụ “nhân dân”.

*Vở Com mới* tả một cảnh đấu tố trong chiến dịch Cải cách ruộng đất. Trong vở kịch một hồi này tác giả trình bày rất cặn kẽ rằng không phải chỉ có giai cấp địa chủ mới bị khủng bố mà chính ngay bản cổ nông, cả những bản cổ nông đã hằng hái tham gia kháng chiến cũng bị khủng bố đến nỗi phải tự tử. Những tài liệu về “sửa sai” đăng trong báo *Nhân dân* là báo của Đảng cũng nêu lên những vụ tương tự.

\* **XEM MẶT VỢ** (kịch ngắn một hồi)

**Thời gian:** Mùa thu, sáng chủ nhật

**Nhân vật:**

NGUYỄN, ngoài 30 tuổi, công nhân

CHỊ NGUYỄN, ngoài 30, bán hàng xén, tổ trưởng phụ nữ khu phố

TẤN, 25 tuổi, cán bộ công trường

LAN, 20 tuổi, bán hàng ở mậu dịch

DUNG, 18, y tá 1 cơ quan

**Bài trí:** Nhà Nguyễn ở một ngõ lao động. Căn buồng vuông vắn có mảnh vải hoa bạc ngăn đôi. Cửa phía trong, trông ra mảnh vườn nhỏ và bếp. Đồ đạc sơ sài mấy tấm phản, tràng kỷ, bàn ghế. Đồ chơi trẻ con bày khắp nhà. Tường treo nhiều ảnh chụp và tranh “Công nhân kiến thiết”, tranh “Thống nhất”, tranh “Bác Hồ với thiếu nhi”.

**Màn mở lên**

*Cửa sổ và cửa trông ra phố mở tung. Năng tràn vào trong nhà, những bức tranh màu càng sáng rực rỡ. Ngoài phố cảnh tấp nập một sáng chủ nhật.*

*Trên giường, anh Nguyễn chăm chú chữa radio. Chị Nguyễn nhanh nhẹn vắt lại màn, cất chiếu, quét giường.*

CHỊ NGUYỄN, *dáng vội vã* – 7 rưỡi rồi. Cô ấy cũng sắp đến, nhà cửa lung củng thế này, cô ấy lại chẳng cười cho (*vui vẻ thu dọn bàn ghế, một chiếc ghế đờ*).

NGUYỄN *vẫn lúi húi chữa, không ngừng đầu lên* – Cái gì thế?

CHỊ NGUYỄN *nhìn chồng* – Anh ngồi sù sù từ sáng đến giờ cũng không biết bảo con để nó bày bữa ra nhà (*thu dọn đỉnh ốc, bóng đèn trên giường*). Con bày, bố cũng lại bày, ai chịu được. Để tôi mang vào trong nhà mà chữa ná!

NGUYỄN – Cái gì?

CHỊ NGUYỄN – Cô ấy hẹn sáng nay đến chơi đấy! Ai lại nhà cửa luộm thuộm thế này trông sao tiện?

NGUYỄN – Cô ấy đến xem mặt chú Tấn, chứ xem mặt nhà mình đâu mà sợ. Rõ dở hơi lắm!

CHỊ NGUYỄN – Phải, chẳng biết ai dở hơi. Lúc anh hỏi tôi anh đòi đến xem nhà hàng chục lần thì sao?

NGUYỄN – Thì lúc ấy người ta cũng vờ thế mới xem mặt cô được ký chứ. Ai đòi xem nhà làm quái gì!

CHỊ NGUYỄN – Bây giờ việc trăm năm của chú Tấn phận mình là anh chị phải trông nom. Cảnh nhà mình lao động chẳng có gì, lại càng phải giữ thể diện cho chú ấy. Anh cứ để mặc tôi thu xếp... Tôi đã dạm hỏi cả thầy mấy đám. Chỉ có đám cô Dung này ưng ý nhất cả. Ít tuổi, tiến bộ, mẫu mực, lại có công tác tưng tưng được rồi.

Chú Tấn nhà ta mà lấy được thì đẹp đôi lắm!

NGUYỄN – Biết vậy, còn tùy chú ấy chọn.

CHỊ NGUYỄN – Ai không biết là tùy chú ấy. Nhưng cũng phải biết ba bảy đường tùy. Giá chú ấy công tác ngay Hà Nội thì cũng còn dễ. Đảng này chú ấy công tác xa mới về, mình phải chọn nơi nào đích đáng nơi ấy, chú Tấn với người ta chỉ gặp mặt nhau có một lần là xong việc rồi chứ!

NGUYỄN – Xem mặt xong rồi cưới ngay...

CHỊ NGUYỄN – Chứ lại dè dặt như anh ấy à. Tôi tính chú ấy được nghỉ phép ba tuần. Lỡ dịp này lại xin phép khó khăn ra. Bên nhà người ta mới xem ảnh cũng đã thuận ý rồi. Sáng nay chú cô ấy gặp gỡ nhau xong là cưới phứt ngay được.

NGUYỄN – Cô cứ nói như mai cưới ngay được rồi ấy! Việc lấy nhau bây giờ người ta còn tìm hiểu nhau chán ra kia rồi mới đặt thành vấn đề hẳn hoi được.

CHỊ NGUYỄN – Ấy gặp nhau khắc hiểu nhau ngay chứ khó gì. Giai chưa vợ, gái chưa chồng bắt duyên nhau lắm. Con gái đang ế chồng khối kia!

NGUYỄN – Đã chắc chú ấy bằng lòng chưa?

CHỊ NGUYỄN – Sao lại chẳng bằng lòng. Tôi đến chơi dò hỏi tính nết cô ta kỹ lắm rồi.

NGUYỄN *bật cười* – Thế ngộ nhờ chú ấy không thích thì mình cũng bắt chú ấy phải thích à?

CHỊ NGUYỄN – Chẳng còn đám nào hơn đám này đâu. Được cả hai chị em. Nhưng cô em là cô Dung mới có 18 tuổi. Trẻ măng mà ăn nói đã chừng chạc ra về cán bộ lắm rồi. Tôi xem ý chú Tấn cũng tán thành món cô Dung đấy (*gọi với trong sân*) chú Tấn, chú Tấn ơi! Hãy nghỉ tay ra đây nói chuyện.

*Tiếng Tấn ngoài vườn.*

NGUYỄN – Này, thế còn cô chị?

CHỊ NGUYỄN – Cô Lan hơn em hai tuổi. Nhà ấy được cả hai đều xinh xắn cả.

NGUYỄN – À ... thế để chú ấy gặp cả hai rồi thuận ý ai thì lấy.

CHỊ NGUYỄN – Sao anh lại cứ bàn lằng nhằng thế. Giới thiệu cô chị làm gì thêm nhiều chuyện ra. Cô chị tự nhiên lắm. Còn cô em nền nếp hơn lại có nghề trong tay. Tôi đã cân nhắc chán rồi. Chú Tấn công tác trên rừng trên rú phải tính lấy người biết thuốc men trong nom săn sóc mới được. Chú Tấn mà không lấy được cũng hờ.

NGUYỄN – Ờ, cứ kể thế thì lấy được đấy!

CHỊ NGUYỄN *cười* – Anh rõ thật “quan bầy cũng gặt, quan tư cũng ừ” chẳng ra làm sao. Chú Tấn còn tinh hơn anh nhiều.

*Tấn ra, nét mặt hí hửng.*

TẤN – Anh chị nói xấu gì em thế?

CHỊ NGUYỄN – Chú ra đây. Tôi đang nói xấu chú đây này. Người đến là đoảng. Bàn chuyện cứ hay bàn ngang. Việc của chú có dở dang, chú cứ bắt đền anh đấy

TẤN – Em bắt đền cả chị nữa.

CHỊ NGUYỄN – Tôi tính đâu vào đấy rồi. Chú nghĩ chẳng được bao ngày. Nhân tiện chú cần tiêm cho dứt nọc sốt rét đi. Tôi sẽ mách cô ấy từ mai ngày ngày đến trông nom thuốc men cho chú. Chú, cô tha hồ có cơ đi lại nói chuyện bàn bạc với nhau, thế có phải tiện cho mọi đường không?

NGUYỄN – Cô bàn cách ấy được đấy.

CHỊ NGUYỄN – Bây giờ xem mặt nhau cũng đã dễ dàng lắm đấy. Trước kia hỏi xem mặt tôi, anh chú long đong hàng mấy tháng mà có được tích sự gì đâu. Ngày ngày đi qua hàng tôi, tiền đã chẳng có lại còn vờ hỏi hết thứ này đến thứ khác. Được thế, tôi càng trêu dần. Lắm lúc nghĩ đến tức cười. Còn việc của chú tôi tính như thế, chú thấy thế nào?

TẤN – Cũng còn phải xem ý tứ cô ấy thế nào đã chứ.

CHỊ NGUYỄN *sốt sắng* – Tôi biết cả đôi bên. Từ hoà bình được học tập cô ấy tiến bộ nhanh lắm, gương mẫu nhất cơ quan đấy. Đôi bên hợp lắm rồi. Chú chẳng phải đắn đo gì nữa đâu.

NGUYỄN – Ấy... việc này không hấp tấp được. Chú phải tìm hiểu cho thật chắc chắn đi. Thời buổi này phải hợp tình hợp ý, đôi bên thoả thuận cả mới nên lấy nhau. Sau này còn ăn đời ở kiếp với nhau không phải thối mắc mảy may gì nữa có hơn không?

TẤN – Có thể nào cũng còn phải hỏi ý kiến anh chị nữa.

NGUYỄN – Cứ ý chú là chính. Anh chị có ý kiến chỉ là phụ thôi. Việc này dân chủ bỏn bót mới được. Bàn quá là nát. Lúc tôi lấy chị cũng vậy. Hai đứa ưng thuận nhau là lấy ngay, giá lại đưa cho ông anh, bà chị, ông chú bà thím bàn ra tán vào thì cũng chẳng xong đâu.

CHỊ NGUYỄN – Việc chú chẳng khó đâu. Người ta cũng dễ tính thôi. Chỉ cần chú với cô Dung quyết định nữa là xong.

NGUYỄN – Chú được nghỉ ba tuần phải tiến hành thế này mới chóng vánh được. Tuần đầu tìm hiểu, hai tuần sau cưới. Còn mọi việc cưới xin ra sao, chú chẳng phải lo. Đã có chị, chị làm tổ trưởng phụ nữ khu phố tổ chức tập thể quen rồi.

CHỊ NGUYỄN – Mọi việc tôi đã tính toán đâu vào đấy. Chính quyền mời ai, khu phố mời ai, ban văn nghệ liên hoan thế nào đã sẵn sàng cả rồi chú không ngại việc đó.

NGUYỄN – Thôi phiên phiên thôi. Người ta đến dự cưới chứ có đi họp đâu. Cô đã dự nhiều đám rồi về kêu ca mãi mà bây giờ lại còn bày vẽ ra...

*Cô Lan đỗ xe đạp ngoài cửa*

CHỊ NGUYỄN, *thấy trước, giục chồng* – Đấy các cô ấy đã đến kia. Nhanh tay lên anh (*Nguyễn mang vội đồ chữa ra-đi-ô vào trong nhà. Chị Nguyễn vui vẻ bảo Tấn*) Kìa chú, chú cũng vào thay quần áo đi. Ai mặc áo lót thế kia mà lại định xem mặt vợ bao giờ? *Chị Nguyễn đon đả ra tận cửa đón.*

LAN *nhanh nhẹn vui tính* – Chị! Lần đầu đến chơi chị lại đến muộn để chị phải đợi lâu quá.

CHỊ NGUYỄN – Cô ngồi đây. Các cô đã hẹn hôm nay chủ nhật lại chơi, tôi yên trí không sáng thì chiều thế nào rồi các cô cũng đến.

LAN – Sợ chị đợi em phải đến trước đấy. Dung bận tí việc đến sau chị ạ.

CHỊ NGUYỄN – Ấy, cứ thấy cô Dung là thấy bận. Công tác của cô ấy vất vả thật. Có lẽ chủ nhật cũng không được rồi mấy cô nhỉ.

LAN – Em Dung không bận lắm đâu. Công tác như em thôi. Chủ nhật cũng được nghỉ cả ngày. Có hôm nay Dung tạt qua cơ quan báo cáo chắc cũng sắp lại đây.

CHỊ NGUYỄN – Ra thế... tôi lại cứ tưởng... Hôm nay cô lại chơi. Chỗ cô tự nhiên cứ coi như người nhà mới nói thẳng thắn ngay vào việc được...

LAN *cười tinh ý* – Em biết loáng thoáng rồi. Hôm nọ bác Phúc có đưa cho chúng em xem ảnh của anh Tấn. Nếu hợp tình hợp tính thì càng tốt. Đẳng em với bên nhà chị lại thành chỗ người nhà chị nhỉ?

CHỊ NGUYỄN – Thế còn gì bằng nữa. Chú em nhà tôi năm nay 24 tuổi rồi đấy. Nói chuyện vợ con cứ chối đây đây. Tính người cũng dễ dãi. Là người kháng chiến thật đấy mà ăn nói còn lúng túng lắm.

LAN – Bây giờ phụ nữ chúng em mong lấy chồng hay chứ chẳng cần người nói hay, chị ạ.

CHỊ NGUYỄN – Vẫn biết thế... nhưng cách thức Hà Nội ta biết ăn nói vẫn hơn có phải không cô?

LAN *hóm hỉnh* – Chúng em đã bảo nhau rồi. Chồng con không cùng một chí hướng cũng cắt đứt. Không chồng suốt đời cũng được.

CHỊ NGUYỄN *cũng cười* – Cô nào cũng nói như vậy mà chả cô nào cứng rắn mãi được đâu. (*Tấn ra*) cô Lan đến chơi... Chú ngồi đây.

LAN *tự nhiên* – Anh công tác ở công trường.

TẤN – Vâng, ở công trường cầu cống.

LAN – Vui lắm phải không anh?

*Chị Nguyễn lặng lặng mang ấm nước vào*

TẤN *tự nhiên hơn* – Thích nhất chỗ công trường tôi làm là công trường động. Ở chỗ này vài tháng xong việc lại chuyển đi nơi khác. Hai năm nay chuyển ba lần. Hết Bắc Giang lại Việt Trì rồi Lao Kay. Rồi sắp vào Thanh, xuống Vinh.

LAN – Công tác của anh được đi nhiều nơi thích nhỉ.

TẤN *sôi nổi* – Sau này thống nhất, con đường còn dài, còn nhiều cầu cống, còn khai phá nhiều đường mới. Chỉ sợ chân mình không đi hết được. Tính tôi quen từ nhỏ như hòn bi, ngồi lì ở một chỗ không chịu nổi.

LAN – Thế những người ngồi lì mãi Hà Nội thì anh bảo sao?

TẤN – Tại mỗi người một tính, một nét. Hợp đâu, thích đấy.

LAN – Thế chắc anh không thích Hà Nội.

TẤN – Hà Nội lại khác. Năm 50 tôi còn học kỹ nghệ, sau thích hoạt động mới bỏ học ra kháng chiến. Công tác xa Hà Nội thực, nhưng vẫn nhớ chứ. Tôi thích công tác liên miên vài tháng mới lại về Hà Nội một lần.

LAN – Nghe anh nói cũng thích rồi, công tác hợp mới phấn khởi được (*hơi buồn*) công tác tôi lại khác hẳn anh.

TẤN – Tưởng chị làm ở mậu dịch đông người mua bán chắc phải tấp nập suốt ngày.

LAN – Bề ngoài thế thôi, trông vui mắt nhưng buồn lắm, anh ạ. Ngày hai buổi lại bán hàng, lại ghi sổ, lại thu tiền. Mà khách hàng khó tính không chịu được. Lắm lúc bực gắt lại bị phê bình.

TẤN – Tại chị chưa quen đấy.

LAN – Không phải quen đâu. Phê bình không đúng mới bực mình chứ.

TẤN *đùa* – Chị nói thế chẳng ma nào muốn xin vào mậu dịch bán hàng nữa.

LAN *cười* – Thì anh vừa bảo, tại mỗi người một nét, hợp đâu thích đấy, (*nghĩ ngợi*) chỉ tại cần phải đi làm để đỡ cho mẹ tôi ở nhà quán chỉ kiếm không đủ nuôi các em đi học. Tính tôi lại thích bay bổng, nhưng bay bổng khác anh kia. Tôi đang học thêm nhạc. Rồi tôi sẽ hát ở đài phát thanh. Lúc ấy tiếng hát của tôi sẽ vang đi khắp nơi, tôi sẽ hát cho mọi người nghe... nghe... Tô tin là tôi phục vụ được nhiều hơn bây giờ

TẤN – À... lúc ấy tô công tác xa mà nghe được tiếng hát của người mình quen biết chắc thích hơn cả

LAN – Anh cũng thích hát à?

TẤN – Tôi không biết hát nhưng thích nghe hát. Tính tôi như ngựa lồng thế mà không thích ca hát sao được.

Tôi cho chỉ có bụi là không thích nghe hát mà thôi.

*Hai người cùng cười thân mật hơn. Chị Nguyễn mang nước ra, chợt thấy, hơi khó chịu, lại lặng lặng quay vào*

LAN – Nhiều người không thích hát chứ. Mẹ tôi, cả Dung cũng thế. Chỉ có mấy em nhỏ là nó thích bắt tôi hát luôn. Mẹ tôi bực lắm, nhưng tôi lại hát để tập dượt nhân thể.

TẤN – Thế chị hát cho tôi nghe một bài. Lần đầu gặp chị lại được nghe chị hát.

LAN *tự nhiên ngượng nghịu* – Ai lại thế bao giờ. Lần khác, anh ạ.

*Yên lặng, Tấn suy nghĩ nhìn Lan*

LAN – Ở, sao mãi Dung không lại? (*lặng sang chuyện khác*) Anh còn nghĩ, mời anh lại chơi nhà.

TẤN – Tôi mong thế lắm. Cũng muốn đến luôn. Chỉ sợ phiền...



LAN – Có gì là phiền đâu. Anh cứ đến chơi. Tối nào Dung cũng có nhà. Quen chị ở đây là được biết anh, mà tính anh tự nhiên càng dễ gần hơn chứ.

TẤN *vui vẻ* – Thế tôi sẽ đến luôn. Và chị phải hát nhé. Rồi tôi sẽ cho chị xem nhưng kỷ niệm kháng chiến của tôi.

LAN – Ờ... thế anh phải cho tôi xem trước rồi tôi mới hát.

TẤN – Mà chị phải hát thật hay kia.

LAN *cười* – Nhất định thế. Tiện bây giờ anh lấy cho xem trước đi.

TẤN *thân mật* – Nhưng chị cũng phải hát ngay đây nhé. (*Chạy vào trong đem túi đất ra*) Công tác nay đây mai đó rất cần kỷ niệm (*giở túi đất, tư lự*) giờ cho chị xem, chị hiểu được hết đời tôi đấy.

*Hai người sát vai nhau.*

TẤN – Đây, chiếc túi gấm thêu và con dao là của mẹ nuôi người Thổ, chợ Chu, hồi bà cụ còn con gái. Hôm bà cụ sắp chết, không chôn theo, bà cụ cho đưa con nuôi người Kinh làm kỷ niệm. Cứ một vật này hôm nào lại chơi tôi kể cho chị nghe cũng nhiều chuyện rồi. Có lẽ để tôi giờ cho chị xem trước tập ảnh thì hơn.

*Hai người cùng nhau giở chung ảnh. Anh Nguyễn ra lấy cái dùi ở giường đằng sau. Cả hai cùng không biết.*

TẤN – Ra kháng chiến tôi vào ngay bộ đội. Ảnh này chụp ở cầu Hàm Rồng sau chiến dịch Hà Nam Ninh, đây là những ảnh dân công khi tôi chuyển sang công tác ở Sông Đà. Đây, ảnh mẹ nuôi tôi. Và ảnh tôi mới chụp.

LAN *xem kỹ* – Ảnh này đẹp hơn ảnh bác Phúc cho xem trước (*nhìn Tấn*). Trông trẻ mà giống anh hơn (*cười*). Thế mà anh lại định giấu diếm.

*Dung vào, áo cán bộ màu xanh. Cả hai vẫn không biết. Dung ngập ngừng không đánh tiếng.*

CHỊ NGUYỄN *vừa ra trông thấy* – Kia cô Dung. Cô vào đây. Đợi mãi cô.

DUNG – Chị mặc em.

LAN – Sao chậm thế, hở Dung?

CHỊ NGUYỄN *kéo ghế vồn vã* – Cô ngồi đây... Chú Tấn lấy hộ chị ấm nước.

DUNG với LAN – Bực quá, chị ạ. Công đoàn gì mà chủ nhật đi chơi hết. Em đợi hơn nửa giờ, chẳng gặp ai.

LAN – Chẳng vội. Lúc nào báo cũng được.

DUNG – Nên báo cáo ngay chị ạ. Công đoàn còn theo rồi giúp đỡ ý kiến chứ.

CHỊ NGUYỄN bảo LAN – Cô Lan này, ra chợ xem gian hàng của tôi đi. Không lại báo biết nhà mà không biết cửa hàng.

LAN – Vâng... đi đi chị.

*Cả hai cùng ra. Tấn và Dung yên lặng*

TẤN – Cô vẫn làm việc?

DUNG – Vâng, tôi làm việc ở Bộ. Ở Bộ bận hơn các cơ quan khác.

*Yên lặng.*

TẤN – Tôi mới về hôm qua. Được nghỉ hơn 20 ngày.

DUNG – Chỗ anh công tác, y tế phục vụ có báo đảm lấm không?

TẤN – Cũng khá.

DUNG – Công trường càng cần phải tích cực chống sốt rét mới thực hiện được kế hoạch 56.

*Lại yên lặng.*

TẤN – Tôi về cũng có ý định lập gia đình. Thấy chị tôi nói chuyện nhiều về cô. Trong thời gian nghỉ mong được trao đổi với cô.

DUNG – Vâng, ... Việc này anh hãy thư thả. Mọi tôi cũng đã biết rồi. Nhưng tôi chưa báo cáo Công đoàn. Tôi định đến nhưng không gặp.

TẤN – Trước hết là chúng ta tìm hiểu nhau đã.

DUNG – Theo ý tôi trước hết là tổ chức cơ quan phải biết đã. Như vậy đảm bảo hơn.

TẤN – Vâng, thế cũng được.

DUNG – Bộ không định hẫng nguyên tắc đó. Nhưng chính bây giờ tôi lại thấy cần phải có tổ chức xây dựng cho mình. Mọi tôi cũng thấy thế là đúng.

TẤN – Tôi cũng không phản đối việc đấy.

DUNG – Như vậy chỉ có lợi mà không ảnh hưởng đến sau này phải không anh? Về điểm này tôi và anh cùng giống ý nhau rồi đấy.

TẤN *bắt đầu khó chịu* – Vâng.

DUNG – Còn khó khăn nữa là tôi với anh công tác không những xa mà lại khác ngành nhau. Ăn ở với nhau rồi khó.

TẤN – Sau này sắp xếp công tác cùng một cơ quan cũng dễ thôi. Cái khó là sợ không cùng một chí hướng, tình cảm.

DUNG – Tôi tưởng chúng ta cùng phục vụ cho cách mạng là cùng một chí hướng rồi. Hơn nữa, anh lại là gia đình công nhân, thế càng tốt.

TẤN – Vâng.

DUNG – Tôi về, anh ạ. Tôi báo cáo với Công đoàn rồi lại gặp anh. Đến tối... à tuần này tôi mắc học cả. Có gì, lại sáng chủ nhật sau, anh nhé.

*Lan vào hơi ngạc nhiên.*

LAN – Dung đã về à? Ngồi đây chơi đợi chị Nguyễn.

DUNG – Chị về sau.

LAN – Này, Dung đi đâu vội thế?

*Dung vẫn đứng cửa.*

LAN – Anh Tấn nghỉ phép không lâu đâu. Công tác xa ốm yếu xanh lăm, cũng cần tiêm cho khoẻ. Có thuốc sẵn rồi. Dung xem giờ nào tiện, ngày ngày đến tiêm cho anh Tấn.

DUNG nghĩ ngợi – Cũng hơi phiền, chị nhỉ (*một lát*). Thế chưa tiện đâu. Để em báo cáo với cơ quan đã. Sáng chủ nhật sau, chị ạ...

LAN *băn khoăn* – Dung, Sao Dung phải để đến tuần lễ sau mới lại được? Dung nghĩ xem: Anh Tấn được nghỉ phép có ít ngày. (*Không tiện nói hết ý mình, như nằn nì với em*) Dung đến vào buổi tối thôi mà.

DUNG *thản nhiên* – Tuần lễ này buổi tối em bận mà vấn đề của em với anh Tấn nên nghiên cứu kỹ về mọi mặt... Em không thể làm hơn được. Đến chủ nhật sau chưa muộn. Thôi em về đây, chào anh nhé.

*Dung ra vội, Lan cũng lúng túng đứng dậy.*

TẤN – Chị cũng lại định về ?

LAN – Không... không... Phiền quá nhỉ! Hay là, chiều anh lại chơi với mẹ em? Dung có nhà đấy.

TẤN – Tôi không cần tiêm và cũng không cần...

LAN *sốt sắng* – Cần lắm chứ. Anh cần phải khoẻ. Anh còn phải công tác nhiều.

TẤN – Không, tôi không muốn (*tha thiết nhìn Lan*) Tôi mong cô hiểu...

LAN *cảm động* – Để tôi bảo Dung.

TẤN – Không, Không! (*càng tha thiết*) Cô Lan!

LAN *thêm lúng túng* – Anh bảo gì em kia?

TẤN *cũng lúng túng* – Tôi muốn nói chuyện với cô... cô Lan!

LAN *ngượng* – Vâng.

TẤN *sôi nổi âu yếm* – Lan! Biết Lan, tôi thấy mến Lan hơn, tôi không thể...

LAN *thẹn nhưng sung sướng* – Em không... Ai lại thế bao giờ? Em về đây (*bỏ chạy ra cửa*).

TẤN – Cô Lan, Lan (*chạy vào trong nhà, dắt xe đạp ra, nói với*) Anh cho em mượn xe đạp một lát nhé.

*Đến cửa gặp chị Nguyễn về.*

CHỊ NGUYỄN *ngạc nhiên* – Chú vội đi đâu đấy!

*Tấn không kịp trả lời, lên xe hấp tấp. Anh Nguyễn cũng vừa ra.*

CHỊ NGUYỄN – Cô Dung đâu?

ANH NGUYỄN – Ai biết đâu đấy!

CHỊ NGUYỄN – Sao chú Tấn lại đi với cô Lan?

ANH NGUYỄN – Lạ thật! Sao mình lại hỏi tôi? Chú Tấn chọn vợ chứ mình chọn vợ à? Dờ hơi lắm! Thôi mình vào khiêng giả lại tôi cái radio ra chữa đây.

*Hai người cùng cười. Vào phía trong.*

Màn từ từ khép theo.

2-9-56

(Trích báo *Nhân văn* số 2, 30-9-1056)

## \* CÒM MỚI

(kịch một hồi)

**Nhân vật:**

CHUNG: Xã đội trưởng trước Cải cách  
TÂM: Em gái Chung 15, 16 tuổi  
THUYẾT: Cốt cán đã đính hôn với Chung  
CỤ CANH – Chở đồ ngang cùng ngõ nhà Chung  
Bà TƯỜNG: Gọi tắt là mẹ Lớn, cùng ngõ nhà Chung  
LỚN: Cốt cán

**Cảnh:** Một làng ven sông. Một bến nhỏ sang ngang. Nhà Chung ở sát sông, một căn nhà gianh một gian hai chái.

**Bài trí:** Cảnh giữa nhà. Bên trái là bếp, bên phải có liếp ngăn sang buồng bên. Đỡ cột hai đầu gian ọp ọp, thấy hai cây buong to dựng chênh chếch. Đồ đạc cũ kỹ: một giường, một chõng tre. Kê sát vách, một bàn con làm bàn thờ, có bát hương bằng sành, một bát con đựng nước cúng. Quang cảnh lạnh lẽo như đã lâu không người trông nom tới: Lưới vó để cạnh liếp, tranh rách từng mảng lớn, khẩu hiệu trên tường ám khói vàng khè, thúng, sảo lồng chõng ở một góc.

Cửa sổ trong nhà nhìn thấy sông. Cửa chính trông ra sân đất. Cổng tre, khóm mía, bụi chuối. Qua cổng thấy bãi ngô bát ngát, con đường trong ngõ thoai thoải xuống bến.

**Màn một** – Canh ba. Trong xóm gà gáy rộn lên một lúc rồi im bặt. Thưa thớt bên kia sông chó sủa vọng sang.

Bên ngoài cửa sổ ánh trăng cuối tháng mờ và lạnh. Trong nhà tranh tối tranh sáng.  
Tâm đắp chiếu ngủ ở chõng. Chung vẫn thức ngồi bó gối rầu rĩ...  
Tiếng chó bống sủa vang. Chung chạy ra nhìn qua kẻ liếp.

TÂM (vùng dậy) – Gì thế anh?

CHUNG – Im, du kích.

TÂM – Người ta đến bắt anh, anh ơi.

CHUNG – Im đã

TÂM. (Nghe ngóng tiếng chó sủa về phía khác, xa dần) Du kích đi tuần đấy. Không có gì đâu. Em lên mà nằm đi Tâm. (Tâm lẳng lặng lên chõng đắp chiếu. Chung lại giường ngồi bó gối nhìn trăng sáng ngoài cửa sổ.)

CHUNG (thấy Tâm cựa mình) – Tâm ngủ đi chứ. Còn lâu mới sáng, có chợp mắt đi lúc nửa Tâm ạ! (Tâm nằm không yên chỗ.)

TÂM- Anh này, người ta rủ nhau dỡ khoai non, em cũng dỡ vài luống ở bãi nhà.

CHUNG – Sáng lên xin phép đội đã.

TÂM (thở dài) – Xin chả được, gạo cứu đói cũng không thấy họ nói đến nhà ta nữa là. Anh mặc em, tang tảng sáng em lẩn ra bãi, không ai biết đâu anh ạ!

CHUNG – Mày làm thế lại thành tội phá hoại sản xuất đấy. Liều thế không được, cứ lên đội xin.

TÂM – Khó lắm anh ạ.

CHUNG – Ừ, mà xin cũng chẳng được đâu. Người ta đang nghi phản động, ai cho. Này tao bảo, chuôm Đồng Sậy tát tối qua, sáng nay ra hỏi sớm khéo thì kiếm được một bữa. Hôm nay hai mươi mốt, phiên chợ Ngừ đấy, sang chợ mà bán...

(Một lát yên lặng)

CHUNG (như không yên tâm) – Này Tâm, mày xem kỹ lại xem có cái gì khác nữa không?

TÂM (nghe ngóng) – Không có gì khác đâu. Cái gì hở anh?

CHUNG – Còn cái gì nữa? (băn khoăn) Này Tâm, hôm u mắt thế nào? (thấy Tâm ngờ ngác) Ờ... cái hôm u mắt ấy, thế nào? Mày nhớ kỹ lại xem, đầu đuôi ra làm sao?

TÂM (trố mắt nhìn anh) – Khổ quá, em kể không biết bao nhiêu lần, anh còn cứ hỏi mãi. Hôm ấy, quá nửa đêm đi họp về, em vẫn thấy đèn điều để ở đầu giường. Em cho là lúc tối có ai đến thăm u. Đèn vện nhỏ li ti bằng hạt đỗ.

CHUNG – Chính mày trông thấy đèn sáng à?

TÂM – Khổ, thì em còn vện to lên cơ mà. Đèn và điều ở giường anh (đến chỉ cho Chung xem) ở chính giữa giường này này. Sau em còn hỏi u một câu. Không thấy u trả lời. Em nghĩ u mệt ngủ say, em không hỏi nữa, em lẩn ra ngủ thiếp đi một mạch. Mãi tang tảng sáng cũng bằng giờ này, em gọi u bốn dăm câu không thấy thưa, em mới chạy vào buồng lay u dậy, thì u đã mất tự bao giờ. Em vẫn định nhìn u một qua quýt thôi, ai ngờ...

CHUNG – Quái lạ, ai đến để đèn điều ở giường này mới được chứ? Tao chẳng còn hiểu làm sao nữa!

TÂM – Nhất định không phải u bị giết. Đội khám đi khám lại có thấy vết tích gì đâu?

CHUNG – Khám với xét. Nếu thực có đũa manh tâm giết u, nó không dại gì để xác u trong buồng rồi. Nhà mình sát vách bờ sông thế này, nó lẳng ngay xác xuống sông cho mất tích có hơn không?

TÂM – Sao anh không nói rõ với đội thế?

CHUNG – Nói với ai? Bây giờ tao nói ai nghe? Đến trẻ con trong làng cũng chẳng thèm để ý đến nữa là cốt cán với đội. Ở tận đâu đâu đến, biết thế nào chuyện làng người ta. Biết thế nào được người tốt người xấu...

TÂM – Cái anh Lớn ấy mà cũng là cốt cán được!

CHUNG – Cái thằng Lớn lộc ngà lộc ngọc cắn hạt cơm không vỡ ấy biết cái gì, thiên lôi chỉ đâu đánh đấy, chỉ tổ làm nát làng ra. Nhưng chết là ở cái con mẹ nó, con mẹ ranh càn sát ấy nó xúi bầy (*một lát*) ấy thế mới chết, những đũa xấu bụng mới được dịp đổ vấy cho tao chủ trương phá tề, dắt Tây về tổng càn vùng này. Đến việc u chết vừa rồi chúng nó vu là âm mưu của địa chủ Quỳnh sai tao làm để bịt đầu mối tổ chức cũ. Đèn điều và mày vừa kể đấy cũng do tao bày ra thế để đánh lạc hướng nông dân (*mặt tức tở*). Nào tao là Quốc dân Đảng phản động. Nào là tao cấu kết với thằng Quỳnh giết u. Nói thế mà nghe được!...

TÂM – Khế chứ anh.

CHUNG (*càng nói to*) – Tao không sợ. Tao thế nào cả làng này biết rồi.

TÂM – Vừa chập tối, đội bắt thằng Quỳnh...

CHUNG – Lại rồi ren thế. Cung cách này là sắp bắt lung tung cho mà xem.

TÂM – Bây giờ làm thế nào hở anh?

(*Tiếng chó lại sủa. Trong nhà im bật.*)

CHUNG – Hừ... Du kích lại đi rình. Đêm nào cũng đến rình... Rình cái gì mới được chứ! (*không bình tĩnh nổi*) Theo kháng chiến bằng ấy năm giờ, bây giờ cũng hoá thành công cốc. Bao nhiêu công lao đổ xuống khúc sông này hết... Đến nước cùng này...

TÂM (*hốt hoảng*) – Bây giờ, biết làm thế nào hở anh?

CHUNG – Làm thế nào nữa... Tầm mày, bây giờ họ hàng không ai dám chứa mày đâu, mày cũng đừng đi lại nhà ai thêm khổ người ta ra. Nếu tao có thể nào, tao chỉ dặn mày liệu bầm bụng mót mét sống qua ngày, em ạ...

TÂM – Hôm nay cũng vừa đúng tuần bốn chín ngày của u anh ạ.

CHUNG – Ừ.

TÂM – Anh có cúng u không?

CHUNG – Cúng lễ gì!

TÂM (*buồn rầu nhìn anh*) – Thế, thôi hở anh?

CHUNG – Chẳng thôi thì lấy gì mà cúng?

TÂM – Hay là em chạy giật tạm vài bát gạo.

CHUNG – Ai dám dây dưa với nhà mình nữa. Không vay mượn gì hết.

TÂM – Hay là em chạy sang sông.

CHUNG (*trùng mắt*) – Nhà cái Thủy ấy à? (*thấy Tâm ấp úng*) Tao cấm đấy. Không được đi lại nữa.

TÂM – Chị ấy...

CHUNG – Chị ấy làm sao?

TÂM – Không...

CHUNG – U chẳng khen ngoan với hiền hậu nhất làng nữa đi. U chết nó có lai vãng thăm hỏi u được câu nào không? Cũng chẳng lên hàng cốt cán rồi mà. Tình nghĩa khối ra đấy!

TÂM – Chị ấy ở tận xóm lẻ bên kia sông.

CHUNG – Thì nó thường sang bên này họp hàng xã đấy thôi. Nhưng từ hôm ấy đến giờ, hàng tháng rồi có dám bén mảng đến đây không? Mà bảo xa xôi cách rách gì cho cam. Có điều giờ nó thay đổi rồi. Tao biết lắm...

TÂM – Anh đừng nói. Chị ấy đâu thế...

CHUNG – Không thế mà lại phải trốn tránh. Phải tránh mặt đi. Tránh nhà này là nhà phản động. Nhà tay sai địa chủ.

TÂM – Em nghĩ chẳng lẽ nào.

CHUNG – Đấy mà xem... cũng may mà u tính đợi xong Cải cách mới cưới, nếu không về nhà ta rồi, cơ mà này nó cũng cắt đứt thôi... Tao biết lắm... Thói đời như vậy cả, khi vui thì vỗ tay vào...

TÂM – Anh để xem thế nào đã. Chưa chi...

CHUNG – Còn để xem thế nào nữa? Hôm họp Đảng khai trừ tao, nó là cốt cán ngồi lù lù trước mặt tao chó đâu. Người ta vạch cho tao hàng hà sa số là tội. Toàn là những tội không đâu, mà nó thìn thít có dám mở

miệng phân trần cho tao được một câu nào. Thử hỏi tao lăn lộn dọc đê với con đường số 5 thế nào, nó ở trong hàng ngũ du kích phải biết rõ hơn ai chứ? Sao nó câm họng? Sao nó về hòa với người ta ăn không nói có cho tao? Bất tình bất tội tao...

*(Tầm nín lặng. Bỗng tiếng đập mạnh gọi cửa. Tiếng chó giật giọng sủa vang. Tiếng gọi cửa liên tiếp.)*

TẦM *(như khóc)* – Tiếng anh Lớn và du kích...

CHUNG – Cứ ra mở cửa.

*(Tầm run càng luống cuống loay hoay mãi không mở được then.)*

CHUNG – Việc gì phải sợ thế, để tao mở cho.

*(Cửa mở, Lớn, cao lớn, lộc ngọc vác súng vào. Bóng du kích thấp thoáng đi lại ngoài sân.)*

LỚN – Sao chậm mở cửa? *(Yên lặng)* Sao đêm vẫn rì rà rì rầm chuyen?

TẦM – Có chuyện gì đâu?

CHUNG – Không phải đối quan. *(với Lớn)* Rình nghe khác biết rồi còn phải hỏi gì nữa?

LỚN – Lại sắp sửa ngoan cố! Này, đội cho gọi anh đến văn phòng ngay. Lên đây mà ngoan cố...

TẦM – Thôi chết rồi anh ơi!...

CHUNG *(cổ bình tĩnh)* – Tầm, em đừng là rối lên như thế. Ở nhà nhớ những điều anh dặn đấy.

TẦM – Khổ thân, anh tôi có làm gì đâu cơ chứ

LỚN – Không làm gì à, không làm gì mà bà cụ lăn đùng ra chết?

TẦM – U tôi chết thật.

LỚN – Đòi thuở nhà ai chết gì mà lạ tự nhiên thế. Đền điếu lại xếp hàng hoàng trên giường nhu bình thường có khách đến chơi ấy. Lại còn oan lắm hả?

CHUNG – Tầm không phải nói nhiều.

LỚN – À không nói, không nói à? Này đầu đảng thủ mưu thằng Quỳnh bị bắt rồi. Anh là nông dân nên đối xử có khác với địa chủ không thì ai cho anh đứng đây mà lý sự hả?

CHUNG – Tôi không làm, không biết.

LỚN – À thế nào? Không làm, không biết? Tội rành rành ra đây rồi không nhận cũng tù tội kia mà. Lên đội..

CHUNG *(ra cửa)* – Nông dân xử ức nhau, mới phải chịu nước này...

LỚN *(gọi giật lại)* – Ấy, hăng khoan... Còn lá cờ tam tài của chi bộ cũ các anh đâu? Mang lên nộp đội.

CHUNG *(ngạc nhiên)* – Lá cờ nào?

LỚN – Lại sắp ngoan cố! Lá cờ tam tài của chi bộ cũ các anh, chứ còn lá cờ nào nữa?

CHUNG – Ô hay, lá cờ nào?

LỚN – Này bảo thật, đừng trí trá nữa. Lá cờ hồi tổng càn, các anh thường treo ở điểm dệ đê đầu làng để họp kín ấy.

CHUNG *(mơ sự nhớ)* – À...

LỚN – À, anh thấy chưa? Cứ tưởng đây không biết hẳn. Không việc nào anh giấu nổi nông dân được đâu.

Lần nào họp anh cũng treo cờ Pháp, lần nào cũng bắt chị Thủy vác súng đứng gác cho cá canh? Có đúng thế không?

CHUNG – Cái Thủy nó tổ thế?

LỚN – Tôi hỏi các anh có họp không đã?

CHUNG – Họp... Có họp...

LỚN – À... Thế còn chống chế gì nữa?

CHUNG – Anh biết gì? Đây là họp chi ủy bàn kế hoạch đánh Tây. Nhiều lần có cả đồng chí Tường, huyện ủy đến khai hội.

LỚN – Thế nào anh cũng lý sự được. Họp đánh Tây mà lại treo cờ Pháp.

CHUNG – Anh không biết gì thật. Lúc ấy không treo cờ Pháp, Tây nó bắt ráo, vỡ cơ sở như bỡn, tưởng chuyện chơi à? Anh tản cư biết đâu chủ trương của huyện?

LỚN – *(sùng sộ)* Tản cư Tản cư thì không biết hả?...

CHUNG – *(vẫn bình tĩnh)* Hừ... Lúc Tây còn, anh tản cư không biết thật đấy. Đây là mọ du kích.

LỚN – Cái gì? Mọ... Mọ gì? Cứ tưởng người ta không biết cả đấy. Đêm qua thằng Quỳnh thú nhận khai nhận hết tội rồi.

CHUNG – Mẹ kiếp thằng Quỳnh. Thằng địa chủ Quỳnh khai láo cũng nghe theo nó à?

LỚN – Không lý sự được với anh, tôi chỉ hỏi: Lá cờ đâu?... Nói...

CHUNG – Tôi không biết.

LỚN – Lại không biết ? Ngoan cố (tức tối nhìn Chung). Thế anh mạnh tâm cho địch bắn chết đồng chí Tường huyện ủy của ta, anh có biết không ?

CHUNG – (*khổ sở*) Tôi... Tôi giết đồng chí Tường?... Thế này thì quá lắm. Đồng chí Tường bị giặc bắn chết trên lưng tôi khi cõng đồng chí bơi qua sông chạy càn.

LỚN – Không nghe anh được, anh mưu mô góm lăm! Anh chui vào phá đảng, giết hại các đồng chí đảng.

(*Chung lặng người búa chặt vào khung cửa*)

LỚN – Cứ tưởng đây không biết. Anh còn mê hoặc cô Thủy xóm bên sông. Anh định dụ dỗ lôi kéo người ta vào tổ chức của anh. Cũng may cho người ta chưa lấy phải thứ anh, không lại uổng phí cả một đời người.

CHUNG – Hừ... đến thế này được ư ? (*quay lại với Tầm*). Hôm nay anh đi không chắc được về. Sau này khắc hay em ạ...

TẦM – Anh ơi, có tội tình gì ?

LỚN – (*ra theo*) Còn thế nào mới là tội nữa ?

(*Tầm khóc định chạy theo anh, bóng mẹ Lớn đứng sẵn ở cửa*)

Mẹ LỚN – (*vội ngăn lại*) Chạy đi đâu hờ cháu ? Làm ầm lên lại khốn bây giờ. Vào đây bà bảo.

TẦM – Khổ thân anh tội thế này...

Mẹ LỚN – Úi giờ ơi khổ ? Chẳng bù lúc anh mà hạch tao cái giấy tản cư sao chẳng thấy kêu khổ ?

TẦM – Lúc này bà nói thế nào mà chả được.

Mẹ LỚN – Tao nghĩ nhà mà ruộng nương chẳng có đấy, bây giờ sắp được chia, lại dở dói ra thế này...

TẦM – Anh Chung cháu cũng chẳng có tội tình gì ?

Mẹ LỚN – Ấy chết. Anh Chung mà là lăm tội lăm đấy, cháu ạ. Tội tày đình cơ đấy. Cháu có được họp đâu mà cháu biết. Không lẽ nhân dân lại nói sai cho anh mà ư ?

TẦM – Bà chỉ nói quá cho anh cháu.

Mẹ LỚN – Lại còn quá à ? Ngay cái chuyện trong nhà này chứ đâu xa, cháu cũng biết đấy.

TẦM – Bà đừng dựng đứng chuyện lên thế!

Mẹ LỚN – Dựng đứng à ? Góm chưa! Không dựng ai dám đặt điều cho anh em nhà mà hờ ? Việc đến thế này rồi. Thú thật với bà đi. Bà bảo thằng Lớn nhà bà nói trình bày giúp với đội cho là khắc anh em nhà cháu đỡ tù, đỡ tội.

TẦM – Ô hay, bà lạ nhỉ ? Cháu làm gì mà cháu lại phải tù tội.

Mẹ LỚN – Này chỗ hàng xóm láng giềng, trong họ ngoài làng với nhau cả. Bà bảo thật. Mà khôn ngoan thì theo lời bà. Mà khờ dại thì theo anh mà rồi vạ vào thân đấy cháu ạ!

TẦM – Cháu chẳng việc gì mà vạ

Mẹ LỚN – À tưởng quý báu lắm đấy. Hoài hơi dạy bảo cái giống anh em nhà mà

(*Mẹ Lớn bỏ ra đến cửa. Yên lặng*)

Mẹ LỚN – (*lại quay vào*) Bà nóng bà nói thế thôi. Đấy cháu nghĩ xem cả họ nhà cháu có ai đoái hoài đến anh em nhà cháu đâu. Hay là chỉ có bà cùng ngõ, bà ái ngại tình cảnh cháu, bà mới chạy sang chỉ đường vạch lối cho cháu... (*Yên lặng đi đi lại lại khắp nhà*). Nhà mà lạnh khiếp được... (*nhìn bàn thờ*) Cái Thủy nó cũng không chạy sang chịu tang U mà ư ?

TẦM – Cháu không biết.

Mẹ LỚN – Bà hỏi thế thôi. Nó sắp lấy người khác rồi. Cốt cán nó chẳng thèm lấy đứa phản động giết cả mẹ ấy...

(*Mẹ Lớn lặng lẽ vào trong buồng. Tầm nín lặng thút thít*) Tiếng Mẹ LỚN – Vào đây bà hỏi. (*Tầm vẫn không nhúc nhích*) Tầm.

TẦM – Bà hỏi gì ?

(*Không thấy trả lời. Tầm lo lắng nhìn mẹ Lớn lục lọi trong buồng. Một lát sau*)

Mẹ LỚN – (*bước vội ra, tay cầm một đoạn giây thừng giấu sau lưng đột ngột giơ sát mặt Tầm*) Tầm, thừng nào đây ?

TẦM – (*hốt hoảng*) Thừng...

Mẹ LỚN – Thừng nào ?

TẦM – Thừng ấy...

Mẹ LỚN – Thừng anh mà lấy định treo cổ U mà hờ ? Sợ lộ mới vắt vội vào gầm giường phải không ?

TẦM – Không phải... thừng này... anh cháu mới lấy để thay giây thừng gàu.

Mẹ LỚN – (trợn tròn mắt) Lại còn chối à ?

TẦM – Khổ quá...thùng này gác bếp, hôm qua anh cháu mới lấy xuống, chưa kịp... bà xem còn bồ hóng kia.

Mẹ LỚN – (tung hứng vút thùng vào buồng) Ờ...thôi được... (lại giở đờng kéo TẦM ngồi bên, vỗ về) Này, U cháu chết trong buồng này phải không ?

TẦM – Vâng.

Mẹ LỚN – Ờ thế...Tầm này, cháu nhớ lại xem cái đêm U cháu chết thế nào ? Cháu còn nhớ chứ ?

TẦM – Hôm ấy cháu đi họp về...cháu thấy đèn còn sáng.

Mẹ LỚN – (nhanh nhẩu) Ngọn đèn đặt kia. Vẫn nhỏ li ti chứ gì ?

TẦM – Vâng

Mẹ LỚN – Thế thì đúng rồi. Anh mày vặn đèn nhỏ xuống phải không ? (thấy TẦM ngỡ ngác) Bà biết mà lại...Thế trước khi thằng Quỳnh bảo cháu ra gác anh cháu đứng đâu...Thằng Quỳnh đứng đâu ?

TẦM – Cháu...không biết

Mẹ LỚN – Cháu không biết thì còn ai biết nữa...Thằng Quỳnh đè chân có phải không ? Anh mày...Đấy, bà biết hết rồi...Cháu cứ nói thật đi

TẦM – Cháu chẳng biết gì

Mẹ LỚN – U cháu chết ngay trong nhà chứ đâu

TẦM – U cháu mất trong buồng kia.

Mẹ LỚN – Ấy đấy, thế thì còn ai giết U cháu nữa hở ?

TẦM – U cháu có bị giết đâu ? U cháu mất chứ.

Mẹ LỚN – Này này, hàng xóm người ta nói rằng rắng ra kia, thằng Quỳnh với anh mày hành sự trong buồng. Còn mày mày đứng canh cổng ngoài, chỗ khuỷu đường xuống bên sông chớ đâu.

TẦM – (hốt hoảng) Đâu có...cháu...cháu thề có U cháu. (oà khóc) U ơi, thế này con kêu ai được ? U ơi...

Mẹ LỚN – Mọi việc đều do địa chủ nó gây nên hết. Anh mày cũng bị mua chuộc mà thôi. Cháu khôn ra cháu nhận đi. Bà bảo thật

TẦM – Việc gì cháu phải nhận

Mẹ LỚN – Ờ cái con bé này...

TẦM – Cháu không làm, sao cháu phải nhận ? Cháu biết gì ? Nhận bằng quơ thế cháu không nhận...

Mẹ LỚN – (tung hứng) Ờ...

TẦM – Cứ ép mãi cũng thế thôi, cháu không biết.

Mẹ LỚN – Ờ được...Mày ra gan không chịu nhận hở ?

TẦM – Ai nói thế nào cứ nói. U cháu biết cho chúng cháu.

Mẹ LỚN – Biết thế nào cho chúng mày được. Tao hãy hỏi, trước hôm U mày bị giết, U mày với thằng Chung có xô xát cãi cọ nhau suốt nửa buổi không ? Ừ...có hở ? Chính tao nghe thấy U mà nhiec anh mày những là: "Đảng cho nó lằm vào, rồi nay họp mai họp để bây giờ ra xóm mà nhận lấy hết tội". Có đúng thế không ?

TẦM – Có U tôi có máng anh Chung thật.

Mẹ LỚN – Ấy thế, anh mày với thằng Quỳnh sợ lộ mới phải giết U mày đi. Mà chính mắt tao thấy lúc đi họp nửa đêm về, mày còn quanh quẩn ở khuỷu đường xuống bên kia. Mày gác...

TẦM – Cháu gác bao giờ...bà đừng nên thế. Hôm ấy đi họp về là cháu ra bên rửa chân rồi về thẳng nhà.

Mẹ LỚN – Đội bắt thằng Quỳnh rồi. Anh mày vừa phải gọi đi. Sắp đến lượt mày đấy. Chẳng oan đâu cháu ạ (thấy TẦM nín lặng). Tội ở thằng Quỳnh cả. Khai ra. Đội người ta chỉ đánh thẳng đầu xô thôi. Cháu khai thật ra. Anh cháu được tha về. Hai anh em lại ăn ở với nhau có hơn không ?

TẦM – Cháu không biết

Mẹ LỚN – Cháu đại lằm. Rồi ra, nay mai sắp chia ruộng, nhà cháu ít nhất cũng được rằm sào. Cháu tính xem. Cháu búống bình chẳng tích sự gì, mà nay mai đầu thừa đuôi theo nông dân cũng chẳng phí của thí cho nhà mày đâu (một lát) Thế nào TẦM, nghe bà chứ! Bà bảo anh Lớn nhà bà, nó chỉ nói với đội một câu là anh mày được tha về yên trí lằm ăn...

(TẦM yên lặng. Thủy vác súng vào tới cửa. Trong nhà không biết. Thủy lẳng lặng ra)

Mẹ LỚN – Thế nào TẦM, cháu tôi cũng gan lằm cơ. Nghe bà là hơn.

TẦM – Cháu không có thế. Cháu không nhận. Sao bà lại cứ bắt tội cháu

Mẹ LỚN – (nổi nóng) Mày cứ giỏi cứ gan lý mãi tao xem nào. Nhẹ không ưa lại muốn ưa nặng à ? Anh mày còn bám lấy địa chủ, nông dân còn đào tận gốc tróc tận ngọn mới đáng đời.

(Mẹ Lớn bỏ ra hẳn. Gian nhà vắng lặng. Trăng mờ lạnh ngắt ngoài sân. TẦM rùng mình trông trước trông sau chạy đến nức nở trước bàn thờ. Thủy vào không đánh tiếng).

THUY – (gọi khẽ) TẦM

TÂM – *(giật mình quay lại)* Chị Thủy, chị...chị đừng bắt em. Em có làm gì đâu ?

THỦY – Tâm, anh đâu ?

TÂM – Không, không, em không có tội.

THỦY – *(ái ngại)* Tâm, em ngồi xuống đây. Chị đây, chị sang... Anh đâu ? Anh bị bắt rồi phải không ?

TÂM – *(ngơ ngác)* Chị...

THỦY – Chị đây *(kéo Tâm đến gần)* Kìa sao Tâm lại nhìn chị thế ? Anh đâu ?

TÂM – Chị lại còn phải hỏi ?

THỦY – Ngồi xuống đây. Em đừng nhìn chị thế *(Tâm vẫn đứng)* kìa Tâm...

TÂM – Chị còn sang đây làm gì ?

THỦY – Tại sao em lại thế với chị ?

TÂM – Em chẳng làm sao cả. Chị về đi...

THỦY – *(lặng lẽ)* Không sao cả, mà em lại đuổi chị về ?

TÂM – Em dám đâu đuổi chị. Chị có ngồi đây đến sáng cũng thế thôi. Em có làm gì đâu mà em phải xưng ra...

THỦY – Chị xin em...

TÂM – Mẹ anh Lớn cũng vừa ở đây ra. Bây giờ lại đến lượt chị. Bà ấy dọa dẫm hết lời, em cũng chẳng nói sai.

Giờ chị có dụ dỗ cũng vậy thôi. Chị về đi...Anh em có bị bắt cũng tại chị.

THỦY – *(rưng rưng nước mắt)* Tâm coi chị đến thế kia ư ? Tâm, em giận chị lắm phải không ?

TÂM – Em dám đâu giận. Nhà em là nhà phản động mà. Ai thèm đến nữa. Chị là cốt cán chị sang đây làm gì cho thêm lụy chị ra.

THỦY – Tâm, em đừng nói thế mà tủi chị.

TÂM – Chị vạch, chị tố hết tội anh Chung em rồi còn gì nữa ? *(Thủy im lặng)* Chị chẳng nghĩ đến những ngày ở hầm ở hố, nắm cơm miếng bánh cùng anh em. Sao chị chẳng thương anh em hở chị ?

THỦY – Tâm, chị van em là hết. Chị chẳng biết nói thế nào *(một lát)* Chị chẳng biết nói thế nào thật. Anh Chung bên này khổ thì bên kia sông, chị cũng chẳng sung sướng gì. Chị còn biết nói cùng ai.

TÂM – *(ngờ vực nhìn)* Chị

THỦY – Chị mặt mũi nào đặt điều kia tiếng nọ cho anh Chung được. Còn có vong hồn U kia biết cho chị

TÂM – Chị...U em không phải bị giết đâu, chị...chị đừng nghi oan cho anh Chung.

THỦY – Chị biết

TÂM – Chị biết mà làm sao người ta vẫn vu oan tội cho anh Chung em ?

THỦY – *(nín lặng)* Chị biết người ta tố điều cho anh Chung hết cả, nhưng chị không dám nói. Mà chị nói thế nào ? Bây giờ động tí ngờ nhau chứ mấy ai dám thực tin nhau. Chị lại là cốt cán...cốt cán không tố anh nên nông dân đặt vấn đề nghi chị. Chị đành cần phải chịu. Chị chẳng còn biết nói cùng ai ?

TÂM – U em mất đi, anh Chung lại thế, em nghĩ chị...

THỦY – Em nghĩ chị thay đổi phải không ? Em giận chị . Anh Chung căm ghét chị...Chị cũng chịu vậy thôi *(yên lặng)*. Chị nghĩ, chị ăn ở trước sau như một, thế nào rồi cũng có lúc em rõ cho chị. Anh Chung rõ cho chị.

TÂM – *(ái ngại nhìn Thủy)* Chị...

THỦY – Hôm U mất, người ta ngăn chị. Thày U chị cấm chị đi lại với bên này. Hôm nay tuần bốn mươi chín U...Chị sang...rồi muốn ra sao thì ra. Rồi người ta muốn đặt điều ngờ vực chị thế nào thì đặt, chị cốt là chị ăn ở trước sau phải đạo với U. *(một lát)*

THỦY – Nhà ta cũng hết gạo rồi phải không ?

TÂM – Vâng

THỦY – *(lấy gói khăn vuông đựng gạo)* Đây có mấy bát gạo cơm mới chị mang cho em. Lấy một ít sáng nay cúng U em ạ! Em trút vào giá đi...Lúa sớm bên nhà chị đấy mà *(thấy Tâm ngập ngừng)* Em cũng không muốn nhận cho chị à ?..

TÂM – Sao chị lại cho...

THỦY – Khổ, đến em cũng chẳng thật tin chị . Chị vẫn là cái Thủy bên sông của U đây mà...Em, em cứ nhận cho chị

TÂM – Vâng *(ôm lấy Thủy)* có thể chứ. Em vẫn nghĩ chẳng lẽ nào chị lại chóng quên...

THỦY – Em đừng bảo với anh là chị đến nhé. Chẳng ích gì lại thêm phiền ra. Anh vận hạn thế này, chị chẳng oán trách anh đâu. Oán trách nhau mà làm gì kia chứ!

*(Yên lặng, sáng dần. Tiếng gọi đò bên sông)*

THỦY – Có đò sang sông. Để chị về. Tâm đừng nói gì với anh nhé!

TÂM – Vâng, chị về *(nước mắt chạy quanh)* Từ giờ em chỉ còn có một mình



THỦY – *(ái ngại ôm chặt lấy TÂM)* Chị cũng chẳng khác gì em *(một lát)* Chị không nán ná được nữa, gần sáng rồi.

*(Ngoài ngõ, tiếng Cụ Canh trả lời khách gọi đò)*

TÂM – Chị đừng ra vội, gặp Cụ Canh mất.

*(tiếng đẩy cửa)*

TÂM – Cụ Canh vào đây chị ạ! *(ngần ngại)* Chị...hay chị lánh vào buồng này đã.

*(Thủy vào buồng, tiếng gõ cửa)*

CỤ CANH – *(gọi khẽ)* TÂM...TÂM...Ông Canh đây mà *(đẩy cửa vào)*

TÂM – Ông, ông sang đây làm gì ?

CỤ CANH – Tao...tao sang...anh mày bị bắt rồi hở ? Tao thấy chó cắn...

TÂM – Vâng, Đội vừa gọi lên văn phòng. Không biết việc gì. Nhà cháu thế, ông còn sang đây làm gì ?

CỤ CANH – Tao ấy à...Tao thấy chó cắn bên mày, tao nóng ruột quá tao liều, tao chạy sang. Mà tao tính tao cứ sang, sợ quái gì. Cây ngay chẳng sợ chết đứng. Cùng lắm bắt tao là cùng.

TÂM – Khổ quá, rồi ông cũng bị bắt đấy.

CỤ CANH – Tao nghĩ chán ra rồi, anh mày có tội đêch gì đâu mà tao sợ lời thôi. Tao cứ sang.

TÂM – Nhưng cháu vẫn lo lắm. Ngày đêm anh cháu nơm nớp, kêu ai được hở ông.

CỤ CANH – Tao cũng chẳng biết làm thế nào thật. Nhưng tao nghĩ thời Tây nó bắt, nó dí súng vào ngực anh mày, anh mày còn chẳng sợ. Bây giờ là ta với nhau. Truy mãi, hỏi mãi, không thủ mưu thủ phạm gì thì cũng thôi. Chứ ức nhau đến chỗ chết à ?

TÂM – Nhưng cháu vẫn sợ cho anh cháu...

CỤ CANH – Ấy thường cứ đêm đến tao nhìn sông lại xót cho anh mày, giá khúc sông nó biết nói thì anh mày cũng chẳng đến nông nổi này đâu. Chẳng lẽ lại chịu khoanh tay à ? Cả đêm qua tao nghĩ thời dân chủ với nhau lại tốt xấu nhập nhằng mãi thế này được ư ?

TÂM – Nhưng gỡ được tiếng cũng còn khó lắm ông ạ...

CỤ CANH – Thì biết làm thế nào ? Đến tao biết mười mười việc anh mày mà tao cũng chẳng dám nói ra.

TÂM – Thế cứ đành thế này mãi hở ông ?

CỤ CANH – Tao định bụng sang...Bảo anh mày hãy cứ tĩnh tâm lắm mới được. Cây ngay chẳng sợ chết đứng là vậy. Việc đời vẫn thế. Thời Tây chiếm đóng đen tối tưởng chết tiết cả ấy mà lại hòa bình dấy thôi. Tao chỉ lo anh mày còn nông nổi. Đang cái lúc thế này dễ sinh hoang mang, thực mạng làm liều khốn khổ cho mình à...Thế nào dạo này mót mét ra sao hở cháu ?

TÂM – Cũng kém lắm. Nhà cháu rau cháo mấy phiên chợ nay rồi.

CỤ CANH – Cũng còn khó khăn lắm bữa nửa tháng nửa đấy. Thôi được...hôm nay có mẻ tôm mẻ cá nào tao cho anh em mày. Đùm bọc lấy nhau cho qua ngày vậy. Trước còn đói kém gấp mấy bây giờ chứ

*(Tiếng gọi đò giục bên sông)*

CỤ CANH – *(nói qua cửa sổ)* Lão sang đây...đội đấy. Quái thật anh nào gọi đò cũng giục rồi lên. Đã sáng hẳn đâu ?

TÂM – Ông nhanh lên nhớ có ai...

CỤ CANH – Ừ...mà nhớ tao có gặp ai, tao bảo thẳng tao đến đây, tao có cái đêch gì mà sợ liên quan...

TÂM – Ông đừng để gặp ông ạ...

CỤ CANH – Gặp cũng lời thôi ra thật *(nhưng vẫn quanh quẩn ở cửa)*. Tao cứ nghĩ U mày là mẹ chiến sĩ không điều tiếng với ai. Thằng anh mày cũng vậy. Nào là Tây tra tấn, chó cắn nát mặt, huyệt chết mấy lần mới giữ được cơ sở bên sông này chứ hại dân hại nước cái gì ? Tao chuyên chở đò cho nó đưa cán bộ đưa bộ đội sang sông mãi đấy thôi. Anh mày thế nào tao đã rõ. Tao quý nó ở chỗ đấy. Bây giờ đánh đùng cái bảo cắt đứt. Tình nghĩa con người chứ có ngõ là gỗ được à ? Sau này trong làng xóm sớm tối còn có nhau, muối mặt thế trông không được. *(Yên lặng ra cửa)* Tao cho cái Thủy ra nó cũng bạc. Hai đứa nó quần quít nhau là thế, mà giờ con bé cũng giở mặt ngay được. Từ độ ấy tịnh không thấy nó đả động đến anh mày câu nào đấy!

TÂM – *(ấp úng)* Không...

CỤ CANH – Không gì! Lúc hoạn nạn mới biết bụng nhau thật. Quân tệ bạc đến thế là cùng. Tao chờ nó sang sông họp luôn. Tao ghét mặt. Tao cũng chẳng thêm nói

*(tiếng giục đò bên sông)*

CỤ CANH – Nay chẳng may anh mày có làm sao, tao sẽ xin đội với nông dân, trông nom cho mày. Phải bình tâm cháu ạ...

TÂM – Vâng..

CỤ CANH – Thôi tao phải xuống bến, chẳng có đồ đợi (vẫn dùng dằng) Mày bảo với anh Chung mày. Ông Cụ Canh dặn đi dặn lại phải vững tâm còn có bà con trong làng. Cũng còn có người thế nọ, người thế kia, không thể bỗng chốc mất tình mất nghĩa hết được...Thôi ông về, không có ai gặp lại đem ra xóm phê bình phê biếc om sòm khổ cả chúng mày...(Cụ Canh hấp tấp ra sông. Thủy lắng lặng trong buồng ra)

TÂM – Cụ Canh không biết biết có chị ở đây ?

THỦY – (thở dài) Biết làm gì ? Cả làng có ai coi chị ra gì nữa ? Chị...Chị còn khổ đến đâu cơ chứ ?

TÂM – Kia chị Thủy...

THỦY – Cụ Canh chắc biết chuyện chị rồi...(thần thờ) ? Tâm...Tâm vẫn còn tin ở chị chứ. Tâm có ghét bỏ chị không ?

TÂM – Ô hay chị Thủy, làm sao hỏi chị ?

THỦY – Chị cực lắm...Có người hỏi chị (oà khóc ôm lấy Tâm), chị bộ đã bằng lòng, bắt chị phải cắt đứt với anh, bắt chị phải bỏ anh...

TÂM – (cũng khóc) Thế ư chị ?

THỦY – Ừ, Thày U chị đã phải nhận giàu người ta. Còn chị...chị đã quyết rồi...

TÂM – Hay là chị cứ nhận lời cho yên ổn cả chị ạ.

THỦY – Em bảo chị lấy người khác ư ?

TÂM – Không...em không...

THỦY – Em coi chị thế nào mà lại nói thế. Thày U chị bắt buộc cũng chẳng được. Chị với anh (nức nở) dù anh tù tội chị vẫn đợi...U mất chị không dám sang. Chị không phải với U thật, U biết cho chị. Bên kia sông chị chẳng có lòng nào khác đâu (Yên lặng)

THỦY – (tần ngần) Chị về nhé...biết đến bao giờ lại được sang đây ?

(tiếng chó sủa đầu ngõ)

TÂM – Có người đấy, chị tắt lối này xuống bến vậy

(Thủy bước vội ra. Tâm cũng vội khép cửa lại...lặng lẽ một lát. Chung đẩy cửa vào ủ rũ hốc hác. Tay cầm tờ giấy trắng. Tâm lo lắng nhìn anh không dám hỏi)

CHUNG – (Chán nản vứt giấy xuống giường) Vặn chán rồi bắt tao về kiếm thảo. Đây bắt tao phải khai vào giấy nhận có giết U.

TÂM – Anh cứ khai thực U chết thế nào

CHUNG – Thì tao đã khai cả rồi, ai tin ?

TÂM – U chết thật kia mà.

CHUNG – Khổ lắm, nếu thế đã không thành chuyện. Người ta nhất định bảo là có địch giết u mới chết được, mà địch phải ở ngay trong nhà này mới giết U nhanh chóng thế...Vặn tao địch là ai ? Chẳng là tao, là mày còn ai nữa vào đây. Dồn tao phải nhận tao bóp cổ U, mày gác cổng. Phải khai đúng như vậy mới nghe.

TÂM – Thế này còn cãi vào đâu được hỏi anh ?

CHUNG – (chán nản) Vặn tao trước giết đồng chí Tường huyện ủy, bây giờ giết U chứ còn ai nữa. (yên lặng thở dài). Chết thì chết tao không nhận. Nhận liều một cái là bao nhiêu đồng chí khác bị liên quan, bị bắt lung tung cho mà xem.

TÂM – Bà Lớn bà ấy cũng bắt em nhận đúng như vậy.

CHUNG – Mẹ Lớn nó sang đây ?

TÂM – Vâng, bà ấy bảo em gác cổng...

CHUNG – Mày nhận cả.

TÂM – Không.

CHUNG – Bây giờ muốn bảo ai là địch chẳng được. Đến mày cũng gác cổng, mày cũng giết U thì còn ra thế nào nữa ? Đảng xưa nay vẫn được tiếng là sáng suốt lắm. Sao lại đồn thế này kia chứ ? (chán nản) Bảo tao giết đồng chí Tường ? Giết U ? Đồng chí ra sống vào chết mà quy tội thành địch...Tao cứ nghĩ mà muốn cắn lưỡi chết ngay được. Lớn lên là cầm súng giết giặc, đến bây giờ lại bảo là giết đồng chí mình, giết mẹ mình ?

(Tâm nín lặng một lát lâu. Chung thấy giá gạo dưới chân giường) Gạo nào đây, Tâm ?

TÂM – (áp úng) Gạo đấy...

CHUNG – Gạo nào ? (thấy Tâm áp úng) của con vợ thằng Quỳnh à ? Đã bảo cấm tiệt không giãi với địa chủ. Nó mua chuộc đấy. Sao mày lại nhận ?

TÂM – (vội vã dối quanh) Không phải

CHUNG – Thế gạo ấy của ai ?

TÂM – Gạo ấy...

CHUNG – Của ai...

TÂM – Của Cự Canh.

CHUNG – Của Cự Canh à?...*(chán nản)* Cự Canh còn đem cho gạo làm gì? *(Yên lặng một lát bỗng quay lại)* Tâm mày đem giả gạo Cự Canh.

TÂM – Sao hở anh?

CHUNG – Cứ đem giả gạo đi.

TÂM – Anh đừng giả thế.

CHUNG – Tao bảo cứ đem giả lại.

TÂM – Không phải...

CHUNG – Tao biết Cự Canh thực bụng thương hại mình mới cho gạo lúc này, nhưng rồi vạ lây khổ thân Cự

TÂM – Không phải Cự Canh...

CHUNG – Tâm cứ đem giả Cự, Cự chẳng giận đâu. Tao bảo đem giả mà lại. Không! lại lời thôi cả bây giờ. *(Càng giục đưa giá gạo vào tay Tâm)* đi...Tâm

TÂM – Sao lại thế này hở anh?

CHUNG – *(nhìn em thương hại)* Sao à? Tao chẳng muốn lụy ai...Tao thiết gì nữa

TÂM – *(càng ngờ ngác)* Ở kia anh.

CHUNG – *(như mê sảng)* Tao có làm sao đâu?

TÂM – Anh...

CHUNG – *(vấn thê)* Tao còn cần gì gạo nữa...

TÂM – *(hoảng sợ)* Anh đừng làm thế anh ơi.

CHUNG – *(càng giục)* Ở hay Tâm. Mày giống U như hệt ấy. Có thể cũng sồn sác lên. Đi nghe anh. Rồi về hỏi sớm chuông Đồng Sậy. Còn lâu mới sáng. Đi...đi Tâm. *(Chung khép cửa vào giường ngồi. Tờ giấy trắng kiểm thảo trước mặt. Tức tối xé vụn)* Tội gì mới được chứ.

*(Anh lại bó gối lặng yên, lắng nghe tiếng gà phía xa. Trăng mờ mờ trên sông. Một lát lâu. Thấy tiếng ồn ào bên ngoài. Tiếng gọi cửa. Chung lo lắng bực rộc).*

CỰ CANH – *(xô vào trước)* À...Anh Chung đây rồi. Bà vào trong này, ba mặt một lời xem tôi có dấu giếm gì không? Vào đây...ôn tồn nói chuyện với nhau. Chẳng nên lảm lời như thế.

Mẹ LỚN – *(sồn sồn vào theo)* Ai lảm lời, gớm chưa? Giá không bắt được quả tang, thì Cự còn già mồm chối cãi đến đâu cơ đấy.

CHUNG – *(ngạc nhiên lo lắng)* Việc gì lời thôi đến cháu thế Cự Canh?

CỰ CANH – Có gì đâu? Đầu đuôi thế này. Vừa rồi bà ấy bắt gặp cái Tâm mang gạo. Bà ấy hô hoán giữ cái Tâm mang lên trình đội.

CHUNG – Khổ không, lại thêm tội thêm nợ thế này...

CỰ CANH – Ấy thế là bà ấy làm toáng lên.

Mẹ LỚN – Chứ không à? Để tha hồ đi lại thậm thụt nhé!

CỰ CANH – *(tức quá)* Này, bà chớ thêm chuyện. Tôi bảo thật. Tôi cóc sợ

Mẹ LỚN – Cự bảo ai?

CỰ CANH – Tôi cóc sợ đưa nào thật.

Mẹ LỚN – *(sồn sồn chạy ra phân bua với ngoài cổng)* Này, này có bà con hàng xóm láng giềng, có bên Đông bên Tây, bên phải bên trái biết cho nhé...Cự này bao che cho phản động. *(Lớn sồn sộc chạy vào. Mẹ Lớn nắm lấy Lớn kéo vào)* ấy đấy, anh vào đây. Làm cho ra nhẽ việc này, như như không xong với họ.

LỚN – U để yên xem đầu đuôi ra sao.

Mẹ LỚN – Để yên để người ta làm loạn à? Người ta thậm thụt cho nhau gạo. Tao bắt được, mà còn gân cổ, chối lầy được kia chứ.

CỰ CANH – Ai chối. Tôi có cho gạo đâu. Không, lại bảo làm có, thì tôi phải nói. Đến gặp đội tôi cũng nói.

LỚN – Yên, yên, thế ai cho gạo nhà này?

CỰ CANH – Nào tôi biết đâu?

LỚN – Tôi hằng hỏi Cự, Cự có sang đây không?

CỰ CANH – Có, tôi có sang đây thật.

LỚN – Thế Cự còn chối quanh gì nữa. Chẳng Cự cho gạo thì còn ai vào đây?

CỰ CANH – Tôi không biết.

LỚN – *(quay sang Chung)* Gạo của ai?... Nói...

CHUNG – Tôi không biết.

LỚN – Ở...*(quay sang hỏi Cụ Canh)* Cụ có sang đây không ?

CỤ CANH – Tôi có sang đây.

LỚN – Ấy thế không Cụ cho gạo còn ai nữa hở ?...

CỤ CANH – Nào tôi biết được.

Mẹ LỚN – Đây có anh...mà Cụ ấy còn chối bai bai. Cụ này phải bắt tận tay vay tận trán Cụ mới chịu phải không.

CỤ CANH – Tôi không chịu thật. Bà chớ quen thói nạt nộ mẹ chồng, la làng ngã vạ ra đây được.

Mẹ LỚN – Úi giờ mày nghe đây. Thế mà mày chịu được. Mày cứ bắt cả lên đội, tao xem có dám ăn nói thế không nào ?

LỚN – Ở hay, U cứ lặng yên đã có đội xét.

CỤ CANH – Có đội tôi cũng thế thôi, tôi sang đây thật. Tôi nghĩ thương tình cảnh anh em hần. Tôi sang thăm *(bảo với Chung)* Tự tôi, tôi sang thăm, không dính dáng gì đến anh cả. Nếu phải tội, tội tôi, tôi chịu

Mẹ LỚN – *(lại sồn sồn)* Bao che thậm thụt bao nhiêu lần rồi chứ ?

CỤ CANH – Có anh Chung đây. Từ trước tôi có sang không ? Hay lần này mới là một. Có thể nào tôi nói thế ấy...Tôi không gian dối. Tôi cóc sợ thật. Đừng có mà gấp lửa bỏ tay người

Mẹ LỚN – Còn ngoan cố đây. Thông đồng với nhau đã rõ rành rành.

LỚN – U này, không phải việc U. U làm gì mà âm âm lên. Việc này đã có bà con nông dân vạch Cụ ở xóm...à...ra tới dân học tập Cụ thường viện cớ vắng mặt chờ đồ đêm là thế. Bây giờ mới vỡ lẽ, Cụ tưởng người ta không biết đây...Ra là mưu mô.

CỤ CANH – Sao lại mưu mô. Ô lạ cái anh này... lại cứ ghép tội liều cho người ta. Tội tôi không hợp là tôi mắc việc chờ đồ với đơm đó đêm thật. Còn tôi sang đây là tôi tự ý tôi thương tình anh em nhà hần. Sao lại mưu mô ?

LỚN – Cụ không biết nhà này là thế nào à ? Nhà có án mạng, nhà nông dân đang phát hiện vấn đề. Cụ biết thế sao Cụ còn cho gạo ?

CỤ CANH – Ở hay, ai cho gạo ? Anh lại cứ đổ diệt cho tôi ?

LỚN – Không Cụ còn ai nữa ? Thế không là liên quan mưu mô thì còn là cái gì nữa ?

Mẹ LỚN – Ra hợp xóm xem cụ ăn nói như thế có được không ?

CỤ CANH – Đến đâu thì đến.

LỚN – À được, Cụ đừng có trách...Cụ định tự tiện đi lại đây có phải không ?

CỤ CANH – Ai tự tiện ? Anh đừng có nói sừng sừng ra thế. Đã chắc đâu nhà người ta là nhà phản động ?

Anh ta có theo Tây theo địa chủ thì đã chẳng gieo neo chống đỡ cho cả cái làng này. Mình có nghi ngờ, cũng phải xét cả công lao cho người ta.

Mẹ LỚN – Công lao. Công lao phá hoại cải cách, công giết mẹ ấy à ?

CỤ CANH – Nay bà đừng ăn nói hàm hồ. Mắt bà có mục đích rõ ràng không ? Không nên buộc án, gán tội cho người ta. Phải để cái phúc cái đức cho con cháu về sau.

LỚN – Cụ bảo ai buộc tội ?

CỤ CANH – Tôi nói bằng thật đây. Nói thật chứ. Tôi bảy mươi tuổi đầu rồi anh có giỏi anh cũng chẳng rõ ngọn ngành cái làng này bằng tôi. Xấu tốt thế nào rồi ra làng nước sẽ biết. Bia miệng để đời kia Liệu mà cư xử với nhau.

Mẹ LỚN – *(mỉa)* Phải! Liệu mà cư xử với nhau. Để tha hồ tác yêu tác quái trong làng nhé!

CỤ CANH – *(giận đỏ mặt)* Ai tác yêu tác quái! Bà cứ về bà hỏi mẹ chồng bà xem, ai trèo lên cả bàn thờ bố chồng ăn vạ ? Ai trộm gà hàng xóm rồi xấn ngược váy đi rong làng chửi bậy ? Ai chứ ? Bây giờ thời buổi khác rồi. Bà phải biết điều mới được

Mẹ LỚN – *(chu chéo)* Nay, này Cụ định bao che ra mặt phải không ? Cụ định chống chọi với cả làng này à ?

Tôi gọi hàng xóm làng giềng chứng kiến cho Cụ hết đường chối cãi. *(định chạy ra cổng)*.

LỚN – Ở hay nhỉ! U cứ làm toáng lên.

Mẹ LỚN – Úi giờ ơi! Không làm toáng lên không xong với họ. Có đội ở đây, người ta còn bóp chát với mày thế. Nay mai đội rút về đoàn thì người ta còn về hùa với địa chủ trấn át mày đến đâu ấy chứ! Rồi của được chia đã chắc trong tay chưa ? Rồi mày còn làm sao đương nổi việc làng việc nước được nữa hở ?

CỤ CANH – Bà chớ nói càn. Bà không vợ đũa cả nắm được. Bà không thể giây cái chuyện địa chủ vào đây được.

Mẹ LỚN – *(lại sồn sồn)* Nay, này, lại như cái việc cho trộm gạo vừa rồi ấy. Khéo đánh trống lấp lăm. Vải thưa chẳng che được mắt thánh đâu. Cứ lòi Cụ ấy lên đội.

LỚN – Cụ phải lên đội. Thảo nào vụ án mãi không ra manh mối là thế

Mẹ LỚN – Có đông đủ bà con nông dân thử xem Cụ lấp liếm thế nào ? Cứ lòi Cụ lên đội xem nào.

CỤ CANH – Đến đâu cũng vậy, cứ thực tôi khai, còn cái gì chướng tai gai mắt, tôi cứ thẳng tôi nói, tôi cóc sợ đũa nào thật.

Mẹ LỚN – *(át giọng)* Cụ chửi văt nóc cả làng này có phải không ? Đấy mày xem. Gớm chưa!

LỚN – *(bảo Chung)* Thêm việc này nữa, kiểm thảo thành khẩn đi. Viết vào giấy kia. Sớm lên trình đội ngay. Ngoan cố không được. Muốn sống thì trông thẳng Quynh đấy.

CHUNG – *(đóng sầm cửa theo)* Thế này còn sống làm sao được

*(Chung thở dài. Vào buồng lấy chiếc thùng treo lên giường, luồn thùng vào sà ngang...Trong xóm gà gáy rộn lên giục sáng. Tiếng trẻ khóc và tiếng ru bên cạnh. Gian nhà Chung lạnh ngắt: Bàn thờ trống rỗng, chông của Tầm bỏ không, chiếc chiếu rơi xuống đất. Nước mắt Chung trào ra. Anh chua xót nhìn cái vòng thùng trước mặt).*

CHUNG – *(nghẹn lời)* Không thể chết điều đứng thế này được ?

*(Chung rời tay cắn chặt môi, nước mắt càng ràn rụa. Có tiếng kẹt cửa, Thủy vào trông thấy hốt hoảng, chân rú lại, nước mắt chạy quanh. Chung quay lại vừa giận vừa thương...)*

THỦY – Gì ơi! Anh Chung *(chạy xô đến giường khóc nức lấy chân Chung)*. Anh Chung, sao anh lại thế này ? Anh không thương ai nữa hở anh ?

CHUNG – *(chua chát)* Thương ai ?

THỦY – *(vấn khóc)* Anh nở bỏ cái Tầm. Anh nở bỏ tôi ?

CHUNG – *(nhìn Thủy oán trách)* Thế sủng ống đến đây làm gì ?

THỦY – Tầm nó bị giữ rồi...

CHUNG – Không phải đến dò xét nữa.

THỦY – Anh Chung...anh nghĩ thế nào anh lại trả gạo kia chứ! Anh chẳng thương tôi!..

CHUNG – Thương tôi...Hừ...Đây không cần dụ dỗ, ra ngay!

THỦY – Tôi xin anh.

CHUNG – Có bắt thì cứ việc bắt. Tay đây.

THỦY – *(khổ sở)* Anh Chung...

CHUNG – *(không nén nổi)* Thế vác mặt đến đây làm gì ?

THỦY – *(nhìn Chung hờn giận)* Tôi van anh, anh đừng nói thế.

CHUNG – Còn để nhau điều đứng đến thế nào nữa chứ ?

THỦY – Anh Chung...Anh chẳng nên nặng lời...

CHUNG – Còn "anh" được kia à ? Không tình nghĩa gì hết. Ăn ở với nhau thế là hết nước hết cái rồi

THỦY – Anh Chung, anh nói hay nhỉ.

CHUNG – Hay, hay không thì biết đấy...

THỦY – Anh đừng làm khổ tôi nữa.

CHUNG – À khổ...ai làm khổ ai ? Còn vác mặt đến đây được. Đây không có tội. Đây không làm gì nên tội. Ai phải ai trái, ai ăn không nói có, ai làm tình làm tội nhau khắc biết đấy.

THỦY – Thực anh chẳng rõ...

CHUNG – Thằng này đến chết nữa mới rõ à ? Mà thế nào mới là rõ nữa. Điều toa bạc bẽo, tàn nhẫn với nhau *(hất mạnh bát nước trên giường)* Con người ta ăn ở với nhau phải như bát nước đầy chứ ?

THỦY – *(ứa nước mắt)* Ai tàn nhẫn đấy ?

CHUNG – Hừ, không tàn nhẫn mà lại tố, mà lại soen soét buộc tiếng phản động cho cơ sở cũ. Sao lại dám đặt điều cho cơ sở cũ là phản động bán nước ? Sao không nghĩ đến đồng chí Tường huyện ủy bị giặc bắn chết trên sông này ? Còn sống mà ăn hột cơm ngày nay phải biết nhớ biết thương đến các đồng chí ấy chứ. Sao lại tàn nhẫn chóng quên ?

THỦY – Tôi quên thế nào được. Anh giắt tôi vào du kích...

CHUNG – Thế ai bảo hạp chi ủy treo cờ Pháp là hạp phản động. Đứa nào nói. Đứa nào hám danh cốt cán tố sảng ?

THỦY – Anh nói thế mà nghe được. Anh còn coi tôi đến thế nào nữa ?

CHUNG – Coi thế nào *(vớ con dao ở liếp chạy xô đến phía Thủy. Bỗng ngừng tay)*. Con dao này chém giặc mà bây giờ tự tay mình chém mình à ? Còn coi thế nào nữa... *(tức tót chém mạnh xuống thành giường)* Đồ vô ơn bạc nghĩa *(Thủy lặng người, nước mắt vẫn ràn rụa ầm ức bỏ ra tới cửa lại quay vào)*.

THỦY – Anh nở xử tàn tệ với tôi, thế kia ư ?...Thôi thì cũng đành. Anh muốn bỏ tôi cũng được. Anh chỉ cần nói với tôi một câu...

CHUNG – Hừ bỏ...muốn nói chuyện bỏ, muốn cắt đứt. Đây chẳng cần thật.

THỦY – Anh nghĩ xem. Anh cần gì nữa ?

CHUNG – Bạc bẽo, đây không cần thật.

THỦY – Chẳng biết ai bạc bẽo kia đấy. *(tức không nói được)* Vớ anh tôi đã thế nào rồi!

CHUNG – Đứa nào nói chuyện bỏ. Đứa nào muốn bỏ đấy ?

THỦY – Anh muốn nói thế nào cũng được.

CHUNG – *(chua chát)* Thằng này bây giờ một mình chịu tội.

THỦY – Để một mình anh khổ. Anh biết đâu, chi bộ bắt tôi lấy người khác, bắt tôi phải cắt đứt với anh. *(Thủy nghẹn lời)* Chuyền đồ nên nghĩa, chốc lát không thể bỏ anh. Tôi với anh tuy chưa nên vợ nên chồng...Nhưng sống chết đã có nhau cả rồi đấy...anh...*(Chung nín lặng)* Bây giờ anh coi rẻ tôi. Tôi còn biết sống với ai nữa ? Anh còn để tôi sống làm gì ? Ừ...săn dao kia anh còn để tôi sống làm gì ? Săn dao đấy...

CHUNG – *(ném dao xuống giường)* Sao lại khổ thế này hở ?

*(Thủy khóc bỏ ra cửa. Cụ Canh và Tầm ở cổng chạy vào)*

CỤ CANH – Ấy đấy, cái Thủy. Ra mà mang gạo sang cúng bà cụ. Rõ khổ, nào tao có biết đâu, tao lại cứ ngờ oan mạng mà thậm tệ.

*(Tầm và Cụ Canh vào hẳn. Hốt hoảng trông thấy giầy thừng lủng lẳng trên giường).*

TẦM – *(Nín lấy anh)* Sao anh lại...Anh định bỏ em thật đấy thôi anh ơi!

CỤ CANH – Sao mà nghĩ dờ thế cháu. Việc gì mà chết. Còn có em Tầm mà, còn có cái Thủy kia. Còn có ông đây. Còn có dân làng người nọ người kia nữa chứ. Ai để mà chết!

CHUNG – Nhưng người ta buộc cho cháu cái tội phản động giết mẹ. Cháu còn khổ đến đâu nữa ?

CỤ CANH – Vu oan giá họa thế nào được ? Hôm ấy U mà phải cảm chết. Tao sang tao biết rõ ràng.

CHUNG – *(Chợt nghĩ)* Thế ông sang để đèn điều ở giường phải không ông.

TẦM – Cháu hộp về còn thấy đèn điều ở giường này này.

CỤ CANH – Khổ thật. Tao để đấy chứ ai.

CHUNG – Chính ông sang chơi tối hôm U cháu mất ?

CỤ CANH – Ừ mà lại. Tao đem điều ra hút. Khi về còn vắn đèn nhỏ li ti bằng hạt đỗ cho U mà. Tao đấy. Khổ thật. Hộp xóm chẳng dám nói ra. Tối hôm ấy U mà đóng cổng, phải cảm ngã dúi dụi ở chân bụi chuối kia, may có tao xuống bên thấy nằm vật ra đấy mới dìu vào trong nhà. U mà còn chuyện trò được. Lúc tao về U mà còn bảo vắn đèn nhỏ cho cái Tầm nó đi hộp về kia mà. Ai ngờ U mà mất lúc nào không biết.

CHUNG – Đúng là U cháu bị cảm lạnh rồi...

THỦY – Sao ông không gọi em Tầm ngay, may ra còn cứu chữa được cho U cháu.

CỤ CANH – Ấy thế còn nói gì. Lúc ấy bà cụ còn tỉnh, bà cụ bảo không phải gọi, ai biết đâu đến nông nỗi này. Tao cứ ân hận mãi. Nghĩ chỉ thương U mà chết phải cái lúc này...

CHUNG – Việc rõ ràng như thế mà cháu cứ phải chịu tiếng giết mẹ suốt đời *(nhìn thừng tức tối)* Cháu không bó tay chịu chết được nữa, không thể để lầm lẫn được mãi...

THỦY – *(nhìn Chung thương xót)* Đã sống chết có nhau...việc này cháu phải nói mà ông cũng phải nói...ông phải đứng ra ông nói.

CỤ CANH – Ấy nói chứ. Đến thế này tao nói. Tao phải nói hết với dân làng, với đội. Tâm địa ông con ta ngay thẳng, không lẽ lại chịu ép một bề mãi được, chúng mà ạ *(bảo với Chung)* Mà nghe ông, cây ngay chẳng sợ chết đứng. Sóng gió này cũng qua giờ thôi. Rồi ra phải có lúc trời quang mây tạnh chứ. *(Vớ Thủy)* Thôi mà ở đây thêm khó ra...Mày ra bên tao cho con đồ đưa về rồi tối mày lại sang. Nhất định ông con mình phải làm cho ra nhẽ...

*(Cụ Canh vội vã ra cửa. Thủy nhìn Chung yên lặng dận dò rồi ra theo. Chung bàng hoàng. Một lát lâu. Như vừa thoát nạn, dáng người tỉnh táo hẳn lên, nhanh nhẹn cầm dao trèo lên giường)*

TẦM – *(hốt hoảng)* Kia anh.

CHUNG – *(chém đứt thừng)* Chết thế nào... *(cười bảo em)* Mày lại sắp sồn sác lên như U ấy thôi...Có gạo mới rồi đấy. Đem thổi cúng U đi...Bây giờ có tù tội cũng cóc cần...

TẦM – Thổi chỗ gạo chị Thủy hở anh ?

CHUNG – Ừ, còn gạo nào nữa...

TẦM – *(nhìn ra sông)* Anh xem kia. Cụ Canh chèo thuyền, chị Thủy chị ấy ngồi đằng mũi, trông y như ngày xưa du kích đánh xong bốt Ngà rút sang sông ấy nhỉ ?...

(Chung yên lặng ra phía cửa sổ. Trời sáng rõ, ánh nắng ửng hồng. Tiếng nói cười gọi òa rộn rã dưới bến. Một tiếng sáo tha thiết bên kia sông vắng lại)

**Màn từ từ hạ**

(Trích báo *Văn* số 16 và 17 ngày 23 và 30 tháng 8-1957)